

# **Phần I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

## **1. Lí do chọn đề tài**

Theo tinh thần của Nghị Quyết số 29 – NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đó là “...Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học”.

Trong những năm gần đây, chương trình giáo dục định hướng phát triển năng lực nay còn gọi là dạy học định hướng kết quả đầu ra được bàn đến và đã trở thành xu hướng chung của toàn ngành giáo dục. Giáo dục định hướng phát triển năng lực nhằm mục tiêu phát triển năng lực người học. Phương pháp dạy học theo quan điểm phát triển năng lực không chỉ chú ý tích cực hóa học sinh về mặt trí tuệ mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp. Đây là một yếu tố quan trọng giúp cho học sinh hình thành được những kĩ năng sống cơ bản và cần thiết để xử lý được những tình huống đặt ra trong cuộc sống hàng ngày.

Trường THPT Mường Quạ đứng chân trên địa bàn xã Môn Sơn huyện Con Cuông, tuyển sinh ở hai xã Môn Sơn và Lục Dạ, là một trong hai trường THPT trên địa bàn tỉnh Nghệ An có học sinh dân tộc ít người Đan Lai. Với đặc thù của đồng bào là sống ở vùng lõi của vườn Quốc gia Pù Mát (thuộc huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An), giao thông đi lại không thuận tiện, đời sống kinh tế khó khăn, điều kiện giao lưu, tiếp xúc với vùng phát triển còn nhiều hạn chế, do đó phần lớn con em của đồng bào nơi đây ít được đi học hoặc nếu đi học thì cũng chỉ học hết cấp 1 hoặc cấp 2 là lập gia đình.

Năm 2006, thực hiện Đề án của Chính phủ về bảo tồn, phát triển bền vững dân tộc Đan Lai tại vùng lõi Vườn quốc gia Pù Mát, đời sống kinh tế của đồng bào có nhiều chuyển biến tích cực, công tác giáo dục được đẩy mạnh. Từ đó đến nay đã có hàng chục em tốt nghiệp THPT. Tuy nhiên, trong những năm qua một thực trạng chung của các em học sinh Đan Lai là chưa mạnh dạn trong giao tiếp, khả năng tự học, tự làm việc chưa cao và nhận thức việc học là chỉ để có bằng tốt nghiệp. Qua nhiều năm công tác tại trường, chúng tôi nhận thấy việc giáo dục các em học sinh Đan Lai nhận thức đúng đắn việc học tập, giúp các em biết ước mơ và vươn mình trong xã hội hiện đại là một nhiệm vụ quan trọng và cũng rất cấp thiết, vì vậy chúng tôi chọn đề tài *“PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC, GIAO TIẾP VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH DÂN TỘC ĐAN LAI Ở TRƯỜNG THPT MƯỜNG QUẠ THÔNG QUA CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM”* để nghiên cứu.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Tiến hành thực hiện đề tài này, chúng tôi mong muốn sẽ hiểu biết nhiều hơn đời sống tâm lí của học sinh Đan Lai; nắm bắt được những nguyện vọng, hiểu được những khó khăn mà các em gặp phải trong quá trình học tập để có những giải

pháp kịp thời nhằm điều chỉnh, động viên, giúp đỡ và giáo dục các em. Thông qua công tác chủ nhiệm, học sinh sẽ dần hình thành và phát triển được năng lực tự học, giao tiếp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh Đan Lai.

### **3. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Tìm hiểu và phân tích thực trạng công tác chủ nhiệm trong việc giáo dục kỹ năng sống, phát triển năng lực tự học cho học sinh, năng lực giao tiếp và định hướng nghề nghiệp từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất cải tiến để qua đó phát triển các kỹ năng này thông qua các hoạt động của công tác chủ nhiệm.

### **4. Đối tượng nghiên cứu**

- Công tác chủ nhiệm của giáo viên THPT
- Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh Đan Lai trường THPT Mường Quạ.

### **5. Phạm vi nghiên cứu**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và về năng lực tự học, năng lực giao tiếp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT.
- Thiết kế, tổ chức hoạt động chủ nhiệm ở trường THPT Mường Quạ
- Quá trình nghiên cứu, thử nghiệm diễn ra trong năm học 2021 – 2022.

### **6. Phương pháp nghiên cứu**

#### **6.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận**

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu:
  - + Nghiên cứu lý thuyết về năng lực tự học, năng lực giao tiếp và định hướng nghề nghiệp để tìm ra cơ sở lý luận cho đề tài
  - + Nghiên cứu lý thuyết về phương pháp, các hình thức tổ chức hướng dẫn học sinh tự học, định hướng nghề nghiệp, tổ chức giờ sinh hoạt lớp, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

#### **6.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

- Phương pháp quan sát: Quan sát việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hướng dẫn học sinh tự học của GVCN và các tổ chức khác ở nhà trường THPT Mường Quạ, các phương pháp tổ chức được sử dụng nhằm phục vụ cho đề tài.
- Phương pháp phỏng vấn: Trao đổi tìm hiểu những khó khăn từ phía giáo viên trong việc tổ chức một giờ sinh hoạt lớp, một giờ hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hướng dẫn học sinh tự học; thái độ, hứng thú của học sinh đối với hoạt động đó; những mong muốn mà giáo viên và học sinh đạt được sau khi kết thúc buổi hoạt động.

- Phương pháp thực nghiệm: Tổ chức tiến hành thực nghiệm theo hướng phát triển tự học, năng lực giao tiếp cho học sinh.

## **7. Dự kiến đóng góp của đề tài**

- Tính mới: Đề tài đã đưa ra các giải pháp phát triển năng lực tự học, giao tiếp cho đối tượng học sinh dân tộc Đan Lai thông qua các hoạt động công tác chủ nhiệm của giáo viên.

- Tính hiệu quả: Đề tài đã khắc phục được tình trạng học sinh chán học dẫn đến lười học; học tập không có mục tiêu; chán thậm chí là sợ tiết sinh hoạt lớp cuối tuần. Thay vào đó học sinh có hứng thú và tham gia tích cực các hoạt động của buổi sinh hoạt lớp, có ý thức tự giác trong học tập và xác định đúng đắn mục tiêu cho bản thân sau này.

## **Phần II. NỘI DUNG**

### **I. CƠ SỞ LÝ LUẬN**

#### **1. Khái niệm năng lực và định hướng nghề nghiệp**

a) Năng lực tự học:

Nhà tâm lý học N.A.Rubakin xem quá trình tự tìm lấy kiến thức có nghĩa là tự học. Tự học là quá trình lĩnh hội tri thức, kinh nghiệm xã hội, lịch sử trong thực tiễn hoạt động cá nhân bằng cách thiết lập các mối quan hệ cải tiến kinh nghiệm ban đầu, đối chiếu với các mô hình phản ánh hoàn cảnh thực tại, biến tri thức của loài người thành vốn tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng, kỹ xảo của chủ thể.

Theo Đặng Vũ Hoạt và Hà Thị Đức: *“Tự học là một hình thức nhận thức của cá nhân, nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng do chính người học tự tiến hành ở trên lớp hoặc ở ngoài lớp, theo hoặc không theo chương trình và sách giáo khoa đã được qui định”*.

Tự học thể hiện bằng cách tự đọc tài liệu giáo khoa, sách báo các loại, nghe radio, truyền hình, nghe nói chuyện, báo cáo, tham quan bảo tàng, triển lãm, xem phim, kịch, giao tiếp với những người có học, với các chuyên gia và những người hoạt động thực tiễn trong các lĩnh vực khác nhau. Người tự học phải biết cách lựa chọn tài liệu, tìm ra những điểm chính, điểm quan trọng trong các tài liệu đã đọc, đã nghe, phải biết cách ghi chép những điều cần thiết, biết viết tóm tắt và làm đề cương, biết cách tra cứu từ điển và sách tham khảo, biết cách làm việc trong thư viện,... tự học đòi hỏi phải có tính độc lập, tự chủ, tự giác và kiên trì cao.

Tự học là một giải pháp khoa học giúp giải quyết mâu thuẫn giữa khối lượng kiến thức đồ sộ với quỹ thời gian không nhiều khi học ở nhà trường. Tự học giúp tạo ra tri thức bền vững cho mỗi người bởi lẽ nó là kết quả của sự hứng thú, sự tìm tòi, nghiên cứu và lựa chọn.

b) Năng lực giao tiếp

\* Khái niệm:

Giao tiếp là hoạt động trao đổi thông tin, tiếp xúc tâm lí, hiểu biết giữa người nói với người nghe nhằm đạt mục đích mong muốn là quá trình giao tiếp. Giao tiếp tạo ra ấn tượng, cảm xúc giữa các chủ thể. Qua giao tiếp, ý tưởng trở thành đối tượng phản ánh, sàng lọc, thảo luận, sửa đổi, giúp xây dựng ý nghĩa lâu dài cho các ý tưởng và làm cho chúng ta trở nên công khai. Giao tiếp giúp học sinh suy nghĩ để trình bày kết quả của mình đến người khác một cách rõ ràng và thuyết phục. Trong quá trình giao tiếp, các ý tưởng cũng được đánh giá, xem xét từ nhiều góc nhìn giúp con người nhận thức vấn đề sâu sắc hơn. Đồng thời quá trình giao tiếp cũng tạo ra sự tương tác, kết nối về mặt cảm xúc tình cảm. Học sinh ngày nay có thể giao tiếp rõ ràng thể hiện ở các khía cạnh:

+ “Nói” rõ ra suy nghĩ và ý tưởng một cách hiệu quả thông qua các kĩ năng giao tiếp bằng lời, bằng văn bản và phi ngôn ngữ trong nhiều hình thức và bối cảnh khác nhau;

+ Nghe hiểu quả để giải mã ý nghĩa, bao gồm kiến thức, giá trị, thái độ và ý định;

+ Sử dụng giao tiếp cho nhiều mục đích ( ví dụ: để thông báo, hướng dẫn, thúc đẩy và thuyết phục);

+ Sử dụng truyền thông đa phương tiện và công nghệ, biết cách đánh giá tiên nghiệm tính hiệu quả cũng như đánh giá tác động của chúng;

+ Giao tiếp hiệu quả trong các môi trường đa dạng (kể cả đa ngôn ngữ)

\* Những biểu hiện của năng lực giao tiếp:

- Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp:

+ Xác định được mục đích giao tiếp phù hợp với đối tượng và ngữ cảnh giao tiếp; dự kiến được thuận lợi, khó khăn để đạt được mục đích trong giao tiếp.

+ Biết lựa chọn nội dung, kiểu loại văn bản, ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp khác phù hợp với ngữ cảnh và đối tượng giao tiếp.

+ Tiếp nhận được các văn bản về những vấn đề khoa học, nghệ thuật phù hợp với khả năng và định hướng nghề nghiệp của bản thân, có sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng.

+ Biết sử dụng sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, đánh giá về các vấn đề trong khoa học, nghệ thuật phù hợp với khả năng và định hướng nghề nghiệp.

+ Biết chủ động trong giao tiếp; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.

- Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn

- + Nhận biết và thấu cảm được suy nghĩ, tình cảm, thái độ của người khác.
- + Xác định đúng nguyên nhân mâu thuẫn giữa bản thân với người khác hoặc giữa những người khác với nhau và biết cách hoá giải mâu thuẫn.

c) Định hướng nghề nghiệp là gì?

Định hướng nghề nghiệp là tổng hợp những việc giúp học sinh xác định được mục tiêu nghề nghiệp trong tương lai. Việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai rất quan trọng ảnh hưởng đến sự thành công hay thất bại của mỗi người. Nếu định hướng sai nghề nghiệp sẽ gây ra rất nhiều khó khăn bất lợi cũng như sẽ khiến bạn mãi lạc lối trong mê cung nghề nghiệp do chính bạn tạo ra.

## **2. Vai trò của năng lực tự học, năng lực giao tiếp và định hướng nghề nghiệp**

- Vai trò của năng lực tự học:

Có phương pháp tự học tốt sẽ đem lại kết quả học tập cao hơn. Khi học sinh biết cách tự học, họ sẽ có ý thức và xây dựng thời gian tự học, tự nghiên cứu giáo trình, tài liệu, gắn lí thuyết với thực hành, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

Tự học của học sinh trung học phổ thông còn có vai trò quan trọng đối với yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường phổ thông. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa người học sẽ phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học trong việc lĩnh hội tri thức khoa học. Vì vậy, tự học chính là con đường phát triển phù hợp với quy luật tiến hóa của nhân loại và là biện pháp sư phạm đúng đắn cần được phát huy ở các trường phổ thông.

Theo phương châm học suốt đời thì việc “tự học” lại càng có ý nghĩa đặc biệt đối với học sinh trung học phổ thông. Vì nếu không có khả năng và phương pháp tự học, tự nghiên cứu thì khi lên đến các bậc học cao hơn như cao đẳng, đại học, sau đại học,... học sinh sẽ khó thích ứng do đó khó có thể thu được một kết quả học tập và nghiên cứu tốt. Hơn thế nữa, nếu không có khả năng tự học thì chúng ta không thể đáp ứng được phương châm “Học suốt đời” mà Hội đồng quốc tế về giáo dục đã đề ra vào tháng 4 năm 1996.

- Vai trò của giao tiếp với đời sống cá nhân:

Giao tiếp là điều kiện để tâm lí, nhân cách cá nhân phát triển bình thường. Về bản chất, con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội, gia nhập vào cộng đồng, phản ánh các quan hệ xã hội, kinh nghiệm xã hội và chuyển chúng thành tài sản của riêng mình. Trong giao tiếp nhiều phẩm chất của con người, đặc biệt là các phẩm chất đạo đức được hình thành và phát triển. Trong quá trình tiếp xúc với những người xung quanh, chúng ta nhận thức được các phẩm chất đạo đức, thẩm mỹ, pháp luật, tồn tại trong xã hội, tức là những nguyên tắc ứng xử: chúng ta biết được cái gì tốt, cái gì xấu, cái gì cần làm và cái gì không nên làm từ đó thể hiện

thái độ và hành động cho phù hợp. Những phẩm chất như khiêm tốn hay tự phụ, lễ phép hay hỗn láo..chủ yếu được hình thành qua giao tiếp.

- Vai trò của kỹ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm của học sinh:

Hoạt động nhóm là dùng khả năng của từng thành viên tạo nên sức mạnh tập thể, đem lại kết quả tốt mà một cá nhân không làm được hoặc làm được nhưng tính hiệu quả không cao. Qua hoạt động nhóm, học sinh biết giao tiếp và hợp tác với nhau trên nhiều phương diện như: Học sinh nêu được quan điểm của mình, nghe được quan điểm của bạn; hoạt động nhóm cho phép một cá nhân nhỏ lẻ vượt qua chính mình để đạt kết quả cao và kéo các thành viên khác cùng tham gia hoạt động nhóm; Học sinh nhìn và xem xét giải quyết vấn đề sâu rộng và toàn diện hơn, từ đó kiến thức của họ sẽ trở nên sâu sắc hơn; Học sinh hào hứng hơn khi có sự đóng góp của mình vào thành quả chung; Vốn hiểu biết, kinh nghiệm xã hội của học sinh thêm phong phú; kỹ năng giao tiếp, tính khách quan khoa học, tư duy phê phán của học sinh được rèn luyện và phát triển. Từ đó học sinh cùng nhau xây dựng nhận thức, thái độ mới trong học tập cũng như trong cuộc sống.

- Vai trò của định hướng nghề nghiệp:

Thấu suốt ý nghĩa nghề nghiệp là gì, mỗi cá nhân sẽ nhận thức được vai trò lớn lao của việc định hướng nghề nghiệp. Có thể hiểu định hướng nghề nghiệp là việc mỗi cá nhân vạch ra các tùy chọn nghề nghiệp trong tương lai dựa trên khả năng, sở thích, tính cách, mức thu nhập trung bình, tỷ lệ cơ hội việc làm, điều kiện kinh tế gia đình...

Rõ ràng định hướng nghề nghiệp cũng giống như “vẽ đường cho hươu chạy”. Có định hướng nghề nghiệp đúng đắn sẽ giúp mỗi cá nhân khoanh vùng phạm vi nghề nghiệp, từ đó đưa ra những lựa chọn phù hợp với bản thân. Đây là bước đầu tiên, cũng là bước quan trọng nhất trên hành trình tìm kiếm, theo đuổi và chinh phục ước mơ, sự thành công. Bên cạnh đó, việc định hướng nghề nghiệp đúng đắn còn giúp các em sinh hạn chế các rủi ro trong tương lai như bỏ nghề, làm trái nghề, làm nhiều nghề khác nhau hay thậm chí thất nghiệp.

Tóm lại, định hướng nghề nghiệp được xem là một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định đến thành công trong tương lai. Khi có định hướng đúng đắn, mỗi cá nhân sẽ phát huy khả năng của mình, tiếp cận được công việc phù hợp. Để từ đó họ dần dần có được địa vị trong xã hội cũng như sự công nhận của mọi người

### **3. Tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông**

Quá trình hoạt động sư phạm ở trường phổ thông được tiến hành đồng thời cả hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục. Cả hai hoạt động này bổ sung, hỗ trợ, gắn bó hữu cơ với nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển trong quá trình phát triển toàn diện của học sinh. Trong bản thân của cả hai hoạt động trên, ngoài việc hướng dẫn học sinh lĩnh hội kiến thức khoa học một cách có hệ thống thì công tác chủ nhiệm lớp có vai trò rất quan trọng, là cầu nối giữa hoạt động giảng dạy và hoạt động giáo dục, góp phần rất lớn vào sự thành công trong việc giáo dục toàn diện

cho học sinh. Học sinh THPT là lứa tuổi mà tâm sinh lí có nhiều sự thay đổi. Vì thế, hoạt động chủ nhiệm lớp của giáo viên càng cần thiết hơn, nhằm :

+ Hình thành những kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tham gia các hoạt động tập thể, kĩ năng tổ chức các hoạt động cùng nhau, ...; nâng cao ý thức tự chủ, tự tin, chủ động và mạnh dạn,... để từ đó các em tham gia vào các hoạt động học tập một cách có hiệu quả. Qua đó, phát triển năng lực tự học, giao tiếp cho mỗi học sinh.

+ Góp phần bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, đất nước, người thân, bạn bè,... Có ý thức tôn trọng và ứng xử tốt với mọi người xung quanh, sống hoà nhã, sẵn sàng giúp đỡ người khác, tích cực tham gia vào các công việc chung ; ý thức xây dựng môi trường sống thân thiện trong lớp học, trường học, ở gia đình và ngoài xã hội ; ý thức chấp hành tốt những nội quy, quy định của pháp luật, các chuẩn mực đạo đức,... khi tham gia vào các hoạt động như học tập, vui chơi, giải trí hoặc các hoạt động xã hội khác ở bất cứ nơi nào.

+ Góp phần củng cố tri thức đã học ở trên lớp đồng thời mở rộng các tri thức về tự nhiên, xã hội, con người,... mà bài học trên lớp chưa có điều kiện và thời gian mở rộng. Mặt khác, thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp là trong đó đã xây dựng được một lớp học có nề nếp, có thói quen học tập tốt, phát huy được tính chủ động, tích cực học tập của học sinh, góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học hiện nay nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh “Nề nếp là mẹ đẻ của chất lượng”.

## **II. THỰC TRẠNG CỦA ĐỀ TÀI**

### **1. Thực trạng**

a) Thực trạng hiện nay về về năng tự học, giao tiếp của học sinh ở trong các nhà trường THPT nói chung và học sinh dân tộc Đan Lai ở trường THPT Mường Quạ nói riêng

Trong xã hội hiện đại ngày nay, với xu thế hội nhập quốc tế, năng lực tự học và giao tiếp có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển và thành công của mỗi người. Tuy nhiên, những năng lực nêu trên đang là vấn đề đáng lo ngại của giới trẻ hiện nay nói chung và học sinh nói riêng đặc biệt là học sinh miền núi, vùng có con em của đồng bào các dân tộc thiểu số. Nếu như ở các trung tâm thành phố hay các huyện đồng bằng miền xuôi, học sinh tự tìm hiểu và trình bày một chủ đề trong buổi ngoại khóa bằng nhiều ngoại ngữ là một việc hết sức bình thường thì ở miền núi, nếu làm được điều đó được xem là một hiện tượng. Thực tế trong các trường phổ thông ở các huyện miền núi hiện nay, mặc dù các hoạt động giáo dục hướng tới phát triển các năng lực được đẩy mạnh, tuy nhiên do ảnh hưởng của nhiều yếu tố nên kỹ năng sống nói chung và năng lực tự học, giao tiếp của học sinh còn nhiều hạn chế. Đối với học sinh dân tộc Đan lai, điều này lại khó khăn hơn rất nhiều so với các em học sinh khác. Trong giao tiếp với những người xung quanh, các em rụt rè, thiếu tự tin, thiếu câu thưa gửi, thiếu lời cảm ơn. Các em không biết xưng hô với người trên, dưới sao cho phải lễ, dẫn đến xảy ra mâu thuẫn trong mối quan hệ

bạn bè, làm bạo lực học đường gia tăng. Trong học tập, các em khó khăn trong việc tự học, không biết tìm kiếm thông tin, khai thác tài liệu, không biết trao đổi, chia sẻ để cùng hợp tác làm việc. Từ những hạn chế nêu trên là một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến kết quả học tập của các em.

b) Kết quả khảo sát thực trạng về năng lực tự học, giao tiếp và lựa chọn nghề nghiệp của học sinh Đan Lai ở trường THPT Mường Quạ.

Qua khảo sát của nhóm tác giả, kết hợp với giáo viên chủ nhiệm của các lớp 12B, 12C, 12D, 11A, 11B, 11D, 10A, 10C với phiếu khảo sát, đánh giá ở phụ lục 1a, 1b, 1c và phụ lục 4 đã thu được kết quả như sau:

**Bảng 1. Kết quả khảo sát, đánh giá năng lực của học sinh Đan Lai**  
( Bảng chi tiết ở phụ lục 5 )

Năng lực	Mức độ	Tổng số HS: 14		Giới tính			
		Số lượng	Tỉ lệ %	Nam	Tỉ lệ %	Nữ	Tỉ lệ %
Tự học	Tốt	0	0	0	0	0	0
	Bình thường	9	64,2	2	14,2	7	50
	Hạn chế	5	35,7	2	14,2	3	21,4
Giao tiếp	Tốt	0	0	0	0	0	0
	Bình thường	10	71,4	2	14,2	8	57,1
	Giao tiếp hạn chế	4	28,5	2	14,2	2	14,2
Xếp loại học lực	Giỏi	0	0	0	0	0	0
	Khá	1	7,1	0	0	1	7,1
	Trung bình	9	64,2	2	14,2	7	50
	Yếu	4	28,5	2	14,2	2	14,2

Qua thống kê từ năm học 2017 – 2018 đến nay đã có 37 em học sinh Đan Lai học tập tại trường, trong đó có 23 em đã tốt nghiệp THPT, tuy nhiên trong số đó chưa có em nào học tiếp đi lên, mà các em chủ yếu học xong cấp 3 thì lập gia đình.

**Bảng 2. Kết quả khảo sát công tác chủ nhiệm**

(Kết quả khảo sát giáo viên chủ nhiệm của các trường THPT Mường Quạ, THPT Con Công, THPT Tương Dương 2 - Phiếu khảo sát ở Phụ lục 2)

Đối với tiết sinh hoạt lớp, GVCN	Rất quan tâm	Quan tâm	Không quan tâm
	42/60 = 70%	18/60 = 30%	0%
Đối với hoạt động NGLL	Rất quan tâm	Quan tâm	Đã có Đoàn trường, GVCN không phải làm
	28/60 = 46,7%	17/60 = 28,3%	15/60 = 25%



Nội dung sinh hoạt lớp	Chú trọng đánh giá nhận xét, xử lý vi phạm, triển khai kế hoạch	Đánh giá, nhận xét, triển khai kế hoạch nhưng chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	Tùy thuộc vào kế hoạch nhà trường mà triển khai nội dung sinh hoạt
	48/60 = 80%	7/60 = 11,7%	5/60 = 8,3%

## 2. Nguyên nhân

### a) Do ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông thông minh

Thời đại công nghệ 4.0 mang đến cho con người chúng ta sự tiện lợi trong công việc và trong đời sống. Nhờ có các phương tiện thông minh mà chúng ta trao đổi và nhận thông tin một cách nhanh chóng, tiết kiệm được cả về thời gian và tiền bạc. Nhưng mặt trái của nó cũng tác động không nhỏ tới con người, nhất là học sinh. Với đặc điểm tâm lí lứa tuổi là thích khám phá, nhiều em học sinh đã lạm dụng quá mức việc sử dụng điện thoại vào những việc ngoài học tập như chơi game, xem các video clip, lướt facebook, chat zalo, messenger...nhiều em đã rơi vào trạng thái nghiện điện thoại, lơ là việc học tập, không thích giao tiếp với người xung quanh, thậm chí đã có trường hợp bị trầm cảm hoặc mất cân bằng về tâm sinh lí.

### b) Sự thiếu quan tâm của các bậc phụ huynh tới con em

Học sinh miền núi Nghệ An, phần lớn bố mẹ làm nông nghiệp, buôn bán hoặc là công nhân của các công ty, xí nghiệp. Cuộc sống mưu sinh nên các bậc phụ huynh chủ yếu đi làm xa nhà, để các em ở nhà với ông bà hoặc tự ở nhà, tự lo, tự chăm sóc bản thân. Cuộc sống hàng ngày của các em thiếu đi sinh hoạt truyền thống của gia đình, như cùng ngồi ăn cơm, cùng ngồi xem tivi nói chuyện, gia đình sum họp sau mỗi buổi chiều xuống. Thiếu đi những lời dạy bảo của cha mẹ về đối nhân xử thế, về ứng xử hàng ngày với những người xung quanh và đặc biệt thiếu đi sự chăm lo cho con học tập. Thay vào đó các em lại học trên mạng xã hội những cử chỉ, hành động, những lời nói của những “anh hùng” ảo như Khá Bảnh, Huân Hoa Hồng... thiếu sự giám sát và định hướng của phụ huynh.

### c) Đặc điểm về địa lí, dân tộc cũng ảnh hưởng không nhỏ tới năng lực tự học, giao tiếp và lựa chọn nghề nghiệp

Với đặc thù của đồng bào dân tộc Đan Lai là sinh sống ở vùng lõi của vườn quốc gia Pù Mát ( Bản Búng, bản Cò Phạt xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, Nghệ An) cách trung tâm xã từ 20 km đến 30 km, giao thông đi lại rất khó khăn, chủ yếu là đi bộ. Với phong tục và văn hóa của đồng bào nơi đây họ sinh sống khép kín, ít giao lưu với các vùng miền và cộng đồng khác. Đời sống kinh tế còn hết sức khó khăn, văn hóa còn lạc hậu. Nhận thức về việc học của phụ huynh còn nhiều hạn chế, dẫn đến con cái (học sinh Đan Lai) cũng nhác học, tham gia các hoạt động giáo dục mang tính đối phó, trong suy nghĩ của các em lúc nào cũng chỉ “Bỏ học

lấy vợ, lấy chồng”, vì thế lớp trẻ nơi đây lấy vợ, lấy chồng rất sớm từ khi 12, 13 tuổi. Cuộc sống cứ luẩn quẩn, nghèo đói quanh năm, chi phí sinh hoạt chủ yếu nhờ vào sự trợ cấp của nhà nước.

***d) Trong công tác chủ nhiệm, nhiều giáo viên chưa quan tâm đầu tư trong công tác giáo dục học sinh rèn luyện, phát triển năng lực tự học và giao tiếp.***

Theo số liệu khảo sát 60 giáo viên chủ nhiệm của các trường THPT Mường Quạ, THPT Con Công, THPT Tương Dương 2 thấy rằng GVCN rất quan tâm đến lớp chủ nhiệm, tuy nhiên trong các tiết sinh hoạt lớp, chủ yếu giáo viên đánh giá, nhận xét, xử lý vi phạm và triển khai kế hoạch, học sinh chỉ lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. Điều này cho thấy, sự quan tâm của giáo viên chủ nhiệm ở các trường Miền núi Nghệ An đối với các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, phát triển năng lực của học sinh chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức về cả nội dung, cách thức và thời gian tổ chức.

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC, GIAO TIẾP CHO HỌC SINH DÂN TỘC ĐAN LAI THÔNG QUA CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM**

#### **1. Phát triển năng lực tự học của học sinh Đan Lai thông qua công tác chủ nhiệm**

##### **a) Mục tiêu**

- Giúp học sinh nhận thức đúng đắn về tự học và sự cần thiết, lợi ích của việc tự học.

- Giúp học sinh biết lựa chọn phương pháp tự học mang lại hiệu quả.

##### **b) Các giải pháp thực hiện**

**Giải pháp 1: Giúp học sinh nhận thức đúng đắn về tự học và sự cần thiết, lợi ích của việc tự học**

Vào đầu năm học, thông qua việc khảo sát chúng tôi nhận thấy nhiều em học sinh trong lớp, nhất là các em người Đan Lai chưa biết cách tự học nguyên nhân một phần là do các em chưa biết thế nào là tự học, chưa thấy được tự học sẽ là con đường quan trọng nhất để các em cải thiện năng lực và kết quả học tập của bản thân. Do đó với vai trò vừa là giáo viên chủ nhiệm, vừa là giáo viên giảng dạy bộ môn tại các lớp, ... chúng tôi đã từng bước giúp các em có nhận thức đúng đắn về lợi ích của tự học, về phương pháp tự học thế nào cho hiệu quả nhất.

Cụ thể, với vai trò giáo viên chủ nhiệm, thông qua các tiết sinh hoạt đầu giờ, đầu tuần và cuối tuần, ngoài việc giám sát việc thực hiện nề nếp, dành thời gian kiểm tra việc chuẩn bị bài, ghi bài của học sinh. Mục đích của việc làm này là nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn trong học tập của HS. Một HS gặp khó khăn trong học tập thường là do các em chưa biết cách học, kết quả học tập càng ngày càng kém dẫn đến việc chán nản và lâu dần em đó sẽ không muốn cố gắng

nữa. Vì thế thường xuyên nắm rõ việc chuẩn bị bài của từng em là rất quan trọng đối với một GV. Qua quá trình này GV sẽ nắm bắt được ý thức tự học của từng em để từ đó có biện pháp hỗ trợ kịp thời và hợp lí. Thông qua trò chuyện, hướng dẫn, noi gương ngay trong lớp, GV cần giúp các em nhận thức được được điều quan trọng sau đây:

- Ngoài việc học trên lớp dưới sự hướng dẫn của GV, các em cần dành một khoảng thời gian nhất định để tự học. Việc tự học có thể ở nhà, ở trường, trong các hoạt động tập thể, vui chơi, mọi lúc mọi nơi;

- Tự học giúp các em chủ động trong việc tìm kiếm, tiếp thu được nhiều kiến thức bổ ích và có thể tự rút ra được những bài học cho riêng mình. Tự học giúp chúng ta ghi nhớ kiến thức lâu hơn. Tự học còn giúp chúng ta rèn luyện tính kiên trì vì nó một quá trình dài đòi hỏi con người phải thật cố gắng mới cho kết quả tốt như mong muốn.

- Tự học chính là chìa khóa tốt nhất để giải quyết mâu thuẫn giữa khối lượng kiến thức đồ sộ của các môn học với quỹ thời gian không nhiều khi học ở nhà trường.

- Trong thời đại 4.0 hiện nay với sự phát triển như vũ bão của CNTT các em phải tự học nếu không muốn bị bỏ lại phía sau.

- Trong thời kỳ dịch bệnh đang diễn biến phức tạp thì các em càng phải tăng cường tự học mới thích ứng được với các thay đổi của cuộc sống, nhất là thay đổi về hình thức thi và tuyển dụng việc làm sau này.

Đây đều là những lợi ích quan trọng và thiết thực mà tự học mang lại cho người học nói chung và nhất là đối với HS nhưng không phải HS nào cũng nhận thức được. Đặc biệt với các em người dân tộc Đan Lai, do điều kiện sống, do phong tục tập quán, do thói quen sinh hoạt quen với lối “*cầm tay chỉ việc*” nên việc tự học còn nhiều hạn chế. Vì vậy giúp các em nhận thấy rõ vai trò, lợi ích của tự học là việc làm đầu tiên và quan trọng. Bởi “*tư duy dẫn lối hành động*”, có nhận thức đúng thì mới có thể dẫn đến hành động có ý nghĩa.

### **Giải pháp 2: Hướng dẫn học sinh cách nghe giảng và ghi chép bài trên lớp.**

Nghe giảng và ghi chép bài trên lớp là tiền đề quan trọng cho việc tự học của HS. Nếu các em chú ý nghe giảng và ghi chép bài cẩn thận, khoa học thì việc tự học khắc sâu kiến thức, tìm kiếm kiến thức bổ sung sẽ diễn ra dễ dàng và đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, một thực tế cho thấy, HS trường chúng tôi nói chung và các em HS người Đan Lai ở trong trường nói riêng thường nghe giảng không tập trung, không nỗ lực nghe, nghe giảng một cách “*bì bõm*” câu được câu mất, chỉ nghe một phần nội dung bài học, không chú ý đến toàn bộ bài giảng, có nhiều em giả vờ chăm chú nghe giảng, gật gù theo những ý kiến thầy cô đưa ra, nhưng tâm trí lại đang lơ lửng tận đâu đâu. Ngoài ra có thể thấy do bài học có quá nhiều thông tin đến cùng một lúc, HS không nghe hết được dẫn đến việc không biết nghe cái nào,

bỏ cái nào. Các em lúng túng trong việc chọn lọc thông tin, mãi loay hoay xử lý một thông tin nào đó bạn dẫn đến dễ lỡ bài học, mất tập trung hơn và chỉ nghe được một phần nhỏ những gì thầy cô dạy. Tuổi học trò mộng mơ với bao nhiêu điều cần quan tâm, có những mối bận tâm, ưu tư theo các em vào lớp học và việc không tập trung nghe thầy cô giáo giảng bài là điều khó tránh khỏi. Lớp học ồn ào, những hoạt động ngoài sân, đôi khi một đám mây bay qua, một chú chim chao bên cửa sổ cũng làm các em mất tập trung, không kịp quay về với bài học trong lớp.

Để giúp các em HS người Đan Lai nghe giảng hiệu quả chúng tôi đã từng bước hướng dẫn các em các bước cụ thể như sau:

- Đọc lướt nội dung bài học: Trước khi đến lớp, các em có bước chuẩn bị bài ở nhà. Bên cạnh việc giải bài tập, học bài cũ, bạn cần đọc qua nội dung bài học của ngày hôm sau. Thao tác này giúp em định hình được nội dung kiến thức sẽ học, khi lên lớp những điều thầy cô giảng không hoàn toàn mới mẻ với em.

- Chuẩn bị câu hỏi không hiểu: Khi đọc nội dung bài học, em nên ghi chú những nội dung quan trọng, những câu hỏi, những vấn đề chưa hiểu; hoặc có cách lý giải khác về bài học để đến lớp đặt câu hỏi nhờ thầy cô giáo giải đáp.

- Đòi hỏi trước tiên trong việc nghe giảng trên lớp đó là các em phải thật sự nghiêm túc và tập trung. Để nghe giảng một cách có hiệu quả, HS không phải chỉ ngồi nghe chăm chú, ghi toàn bộ những lời thầy cô giáo nói vào vở là đã nghe hiệu quả. Đó là một quá trình cần có những kỹ năng nhất định, cần phải luyện tập thường xuyên để có một thói quen nghe giảng tốt nhất.

- Gác tất cả các việc khác lại: Việc trước tiên cần làm là gác hết những việc không liên quan đến bài học hiện tại lại. Làm việc riêng, nghĩ ngợi những việc không liên quan đến bài học làm đầu óc của các em phân tâm, nghe giảng mà như đang “phục kích” bài học, giả vờ là mình đang học tập chăm chú.

- Nỗ lực và tập trung: Nỗ lực và tập trung thể hiện thái độ và trách nhiệm của mình với bài học. Khi có một nguyên nhân nào đó khiến em mất tập trung, hãy nỗ lực dừng những suy nghĩ ngoài luồng đó lại và kéo sự chú ý của bản thân vào bài học trở lại một cách nhanh nhất có thể. Việc tập trung sẽ giúp em giải quyết những vấn đề của bài học nhanh chóng hơn rất nhiều.

- Phản hồi : Các em nên phản hồi với thầy cô giáo về những thông tin mình tiếp nhận để thầy cô giáo biết rằng học sinh của mình đã tiếp nhận được những thông tin bài học. Phản hồi cũng thể hiện thái độ tôn trọng của bạn dành cho thầy cô giáo của mình.

- Hỏi để hiểu rõ vấn đề: Ông bà mình có câu: “Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học”. Các em đừng ngần ngại hỏi thầy cô giáo khi mình gặp phải những vấn đề không hiểu lúc nghe giảng. Thầy cô giáo rất sẵn sàng lắng nghe và giúp em giải quyết vấn đề của mình. Đừng ngần ngại khi đặt câu hỏi!

Ghi chép cũng là một việc rất quan trọng trong quá trình nghe giảng của HS. Nghe, nhìn vào người giảng và ghi chép là ba hoạt động gắn bó mật thiết trong quá trình nghe giảng. Các hoạt động này gắn với 4 kỹ năng quan trọng của quá trình học là : Đọc, Viết, Nói, Nghe. Đây đều là những kỹ năng mà HS người Đan Lai đang còn hạn chế. Chúng tôi, thông qua hoạt động của GV chủ nhiệm và quá trình dạy học đã hướng dẫn các em cách ghi chép bài giảng như sau:

- Chú ý từ ngữ và khái niệm quan trọng:Viết lại các từ hoặc cụm từ quan trọng có liên quan nhất đến chủ đề đang học. Không ghi chép một cách tràn lan. Ưu tiên các thông tin “mới”.Đừng tốn thì giờ viết lại những gì đã biết.Việc này vừa vô ích lại lãng phí thời gian.Các em chỉ nên tập trung ghi lại các thông tin mới, chưa bao giờ xuất hiện trong não bộ.

- Sử dụng phương pháp “hỏi, trả lời, dẫn chứng”: Đây là một phương pháp ghi chép bắt buộc HS phải chú tâm vào nội dung bài viết. Thay vì liệt kê hết các thông tin, em nên lắng nghe kỹ những điều GV đang nói và cố gắng tự diễn đạt lại.Khi đã làm được việc này, em nên trình bày phần ghi chép của mình như một chuỗi câu hỏi từ bài học, sau đó tự điền vào những câu trả lời của chính mình.Việc làm này cho phép em ghi lại mọi thông tin một cách súc tích, ngắn gọn.

- Sử dụng cách ghi nhanh, ghi bằng kí hiệu: HS có thể viết tắt những chữ như “ko” thay cho từ ”không”, “ng” cho từ “người”, “ntn” cho cụm từ “như thế nào”. Ghi dấu “+” thay chữ “và”.Bạn cũng có thể viết những cụm từ dài lặp đi lặp lại xuyên suốt tiết học hoặc bài giảng.Tất nhiên điều quan trọng là các em có thể tự đọc lại chữ viết tắt của mình.Nếu sợ gặp khó khăn, HS có thể viết ra những từ khóa giải mã bên cạnh lề vở.

- Sử dụng nhiều màu sắc trong quá trình ghi chép: Việc sử dụng màu sắc trong quá trình ghi chép có thể giúp cho các thông tin trở nên dễ nhớ hơn. Điều này là do màu sắc có tác dụng kích thích vùng sáng tạo trong não, giúp cho những thông tin ghi chép trở nên thú vị hơn, dễ lưu lại hơn. Việc mã hóa màu sắc sẽ giúp liên kết màu sắc với trí nhớ, cho phép người học nhớ được nội dung của những phần ghi chép đó mà không phải quá cố gắng.Tuy nhiên đừng nên lạm dụng.HS không nên nhầm lẫn việc tô màu cho phần ghi chép với việc học tập thực sự.

- Ghi chép từ sách giáo khoa: Mục đích là để bổ sung thêm những thông tin. Để ghi chép hiệu quả từ sách giáo khoa các em cần xem trước tài liệu để biết sơ lược về nội dung, đọc tất cả những phần giới thiệu và kết luận, các tiêu đề chính và phụ, các dòng đầu và dòng cuối mỗi đoạn, quan sát biểu đồ, hình vẽ minh họa hoặc sơ đồ.

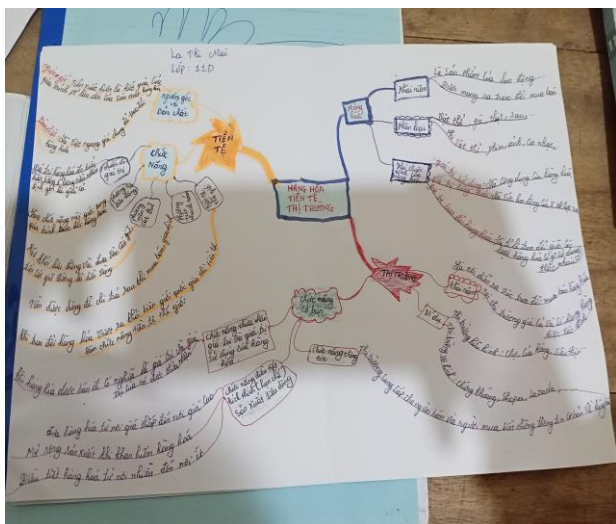
Khi đã đọc xong toàn bộ nội dung bài học, bạn ghi chép từ những thông tin mà bạn đã tô đậm. Cố gắng tự diễn đạt bằng lời của bản thân và không chép toàn bộ các câu trong sách.

- Phương pháp ghi chép hiệu quả nhất đối với HS THPT là ghi chú dạng Sơ đồ tư duy (Spidergrams, Mind Maps and Concept Maps). Ưu điểm của ghi chú

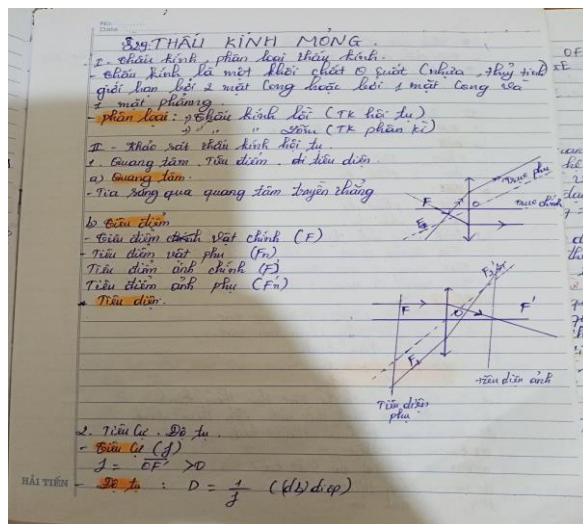
dạng sơ đồ tư duy là cho phép người học nhìn thấy một lượng lớn thông tin chỉ trong 1 trang giấy, từ khóa quan trọng nhất luôn nổi bật ở giữa trang, thấy được sự kết nối giữa các ý, dễ dàng thêm bớt thông tin. Phương pháp này sẽ phát huy hiệu quả cao hơn khi dùng để ôn tập, tổng hợp lại các kiến thức đã học.

Có thể khẳng định: Nghe giảng là một kỹ năng trong rất nhiều kỹ năng học tập trên lớp HS cần phải có.

Có thể khẳng định: Nghe giảng là một kỹ năng trong rất nhiều kỹ năng học tập trên lớp HS cần phải có. Luyện kỹ năng nghe giảng không chỉ giúp ích cho việc học tập của HS trên lớp mà còn giúp các em rất nhiều trong quá trình tự học, làm việc và cả trong đời sống. Đúng như G. Lafata đã nói *“Nếu muốn thông minh, bạn hãy học cách hỏi hợp lý, cách chăm chú lắng nghe, cách trả lời thông minh và ngừng nói khi không còn gì nói nữa”*



Sơ đồ tư duy ghi nhớ kiến thức môn Địa lí của học sinh Đan Lai



Vở ghi môn Vật lí của em La Thị Mai – lớp 11D

### **Giải pháp 3: Hướng dẫn học sinh cách lập kế hoạch học tập.**

Kế hoạch học tập được hiểu là việc người học tự đề ra cho mình những phương pháp, hình thức học tập khác nhau để có thể phân bổ thời gian hợp lý nhằm học tốt các môn học một cách hiệu quả. Đây cũng là điều còn thiếu ở các em HS người dân tộc thiểu số vùng núi nói chung và HS người Đan Lai ở trường chúng tôi nói riêng. Bởi hầu hết các em đều chưa mạnh dạn tự tin trong học tập và ngại tìm kiếm các phương pháp học tập mới thay cho lối học đối phó, không có mục tiêu rõ ràng lâu nay. Ví dụ em Lê Văn Thành 11B, La Văn Tuấn 12C

Nếu HS lập được kế hoạch học tập thì sẽ mang lại nhiều ý nghĩa cho việc học của bản thân. Đó là:

- Quản lý thời gian hiệu quả: Khi nói đến sự thành công trong quá trình học tập của học sinh, điều quan trọng là họ biết sử dụng thời gian hiệu quả và tuân thủ một cách nghiêm túc về thời gian biểu học tập. Một kế hoạch học tập cung cấp cho

HS thời gian để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Chính vì thế, khi có một nhân tố bất ngờ xuất hiện làm cản trở quá trình học tập cũng không thể làm khó được các em bởi họ đã dự trù được khoảng thời gian có thể bị ảnh hưởng trong quá trình học tập của mình.

- Hạn chế căng thẳng trong quá trình học tập: Một kế hoạch học tập cũng giúp giảm căng thẳng. Đa số học sinh có lỗi khi đợi đến phút cuối cùng để bắt đầu nhồi nhét cho một kỳ thi. Tuy nhiên, việc nhồi nhét sẽ làm tăng thêm áp lực và căng thẳng, điều mà HS có thể tránh được nếu bắt đầu chuẩn bị cho kỳ thi sớm. Với một kế hoạch học tập, HS có thể dễ dàng tiếp thu từng phần tài liệu học tập của mình khi có nhiều thời gian.

- Người học có nhiều khả năng thành công hơn: HS có thể vận dụng những kỹ năng lập kế hoạch khác nhau trong suốt quá trình học tập như: kỹ năng ghi chép, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng tập trung để học tập hiệu quả. Đây chính là những kỹ năng và nền tảng cần thiết để HS có thể tự tin thể hiện mình ở những công việc mới trong tương lai.

Chính vì những ý nghĩa thiết thực đó, chúng tôi đã hướng dẫn các em HS thực hành lập kế hoạch học tập và từng bước bắt tay vào thực hiện kế hoạch đã lập như sau:

### **Bước 1: Chuẩn bị**

Đây là bước bạn cần nhìn lại tiềm năng của bản thân và đặt ra cho nó những mục tiêu cụ thể. Vì vậy, ở bước này, HS cần thực hiện một số công việc như:

- Trước hết, GV hướng dẫn HS phân tích khả năng của mình cho từng môn học và từng kỹ năng, để đặt ra những mục tiêu phù hợp. Chẳng hạn, nếu môn tiếng Anh của em đang ở mức điểm 4 – 5 và em cảm thấy bản thân không hề có năng khiếu đặc biệt trong việc học ngoại ngữ thì trong vòng 1 học kỳ (hoặc một năm học), em không thể đặt mục tiêu sẽ “vươn tới” điểm 8, điểm 9 được. Thay vào đó, em chỉ nên đặt mục tiêu khoảng 6 – 7 điểm hoặc thấp hơn, tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể. Em cũng có thể đặt mục tiêu hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. Chẳng hạn, mỗi ngày em sẽ học và nhớ được 5 từ mới tiếng Anh. Sau một tuần em sẽ có 35 từ mới, sau một tháng con số đó là 150 từ. Với con số này em hoàn toàn có khả năng viết được một bài luận ngắn.

Vì thế điều quan trọng trong bước này là khi đặt mục tiêu đừng nên tham lam quá, hãy chỉ nghĩ đến một mục tiêu vừa phải. GV sẽ hướng dẫn HS phân tích khả năng của mình một cách kỹ lưỡng.

Ngoài ra trong bước này, HS cũng cần đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, cũng như mức độ quan trọng của từng môn học.

Ví dụ, nếu HS đã học khá môn Ngữ văn và đang cần tập trung vào môn Toán, em này sẽ cần đầu tư nhiều thời gian hơn vào môn Toán. Tương tự, trong một học kỳ tại trường, em cũng cần tập trung vào môn học nhiều dung lượng kiến



thức như Toán, Ngữ văn, tiếng Anh, môn học bản thân còn yếu kém hoặc bất kỳ môn học nào mà em cho rằng nó quan trọng với mình.

- Sau khi phân tích khả năng học tập, HS cần tiếp tục phân tích thói quen. Các em cần xác định được mình là người sẽ học hiệu quả vào buổi sáng hay ban đêm? Em thích học nhiều thứ cùng lúc, hay chỉ có khả năng tập trung vào một chủ đề ở một thời điểm cụ thể?

- Tiếp theo, bạn cần xem lại lịch học, thời gian biểu, tính toán thời gian để đạt được mục tiêu.

### Bước 2: Lập kế hoạch học tập cá nhân

Khi đã chuẩn bị đầy đủ các thông tin cần thiết như trên, HS cần thiết kế một bản kế hoạch học tập cá nhân. Về khung kế hoạch lẫn những thành phần của bản kế hoạch này, mỗi người đều có ý tưởng khác nhau. Hơn nữa, kế hoạch học tập trong 1 năm, 1 quý, 1 tháng hay 1 tuần cũng có sự khác biệt nhất định. Tuy nhiên nhìn chung, một bản kế hoạch hiệu quả sẽ bao gồm:

- Tên kỹ năng/môn học.
- Mục tiêu cần đạt được.
- Thời gian hoàn thành mục tiêu.
- Các nhiệm vụ nhỏ cần thực hiện để đạt được mục tiêu, kèm theo thời gian (địa điểm, sách, tài liệu...) của nhiệm vụ này.
- Ghi chú.

Kế hoạch cá nhân hiệu quả phải có đủ những thành phần cần thiết như trên.

### Bước 3: Thực hiện và chỉnh sửa

Sau khi đã thiết kế cho riêng mình một bản kế hoạch học tập cá nhân, HS chỉ cần thực hiện theo nội dung mình đã lên. Trong thời gian áp dụng, nếu thấy nội dung nào chưa thật sự hợp lý, có thể điều chỉnh cho phù hợp. GV cũng nhấn mạnh cho HS: đừng thay đổi kế hoạch chỉ vì...lười biếng. Sau khi đã có bản kế hoạch, điều quan trọng là HS cần tự giác hoàn thành những nhiệm vụ của mình. Tất nhiên đối với HS người Đan Lai ở trường chúng tôi ban đầu cần có sự hướng dẫn, định hướng và nhất là giám sát của GVCN, GV bộ môn và các tổ chức đoàn thể khác như Đoàn TN, Công Đoàn vì các em học tập, sinh hoạt tại khu nội trú của trường.

Có thể nói kế hoạch học tập chính là “người bạn dẫn đường” cho các em HS trên con đường khám phá và chinh phục kho tri thức khổng lồ của nhân loại. Người bạn này sẽ từng bước giúp các em đến gần hơn những kết quả mà bản thân vẫn hằng mong đợi và GV kỳ vọng.

Ví dụ em La Thị Mai 11D sau khi được hướng dẫn em đã lên kế hoạch học tập của mình và thực hiện tương đối hiệu quả.

Mức độ ưu tiên	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
18-30	Ngữ Văn	Ngữ Văn	Ngữ Văn	Ngữ Văn	Ngữ Văn	Ngữ Văn
30-45	Đọc sách	Đọc sách	Đọc sách	Đọc sách	Đọc sách	Đọc sách
45-60	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
60-75	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
75-90	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
90-105	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
105-120	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
120-135	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
135-150	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
150-165	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
165-180	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
180-195	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
195-210	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
210-225	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
225-240	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
240-255	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
255-270	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
270-285	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài
285-300	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài	Viết bài

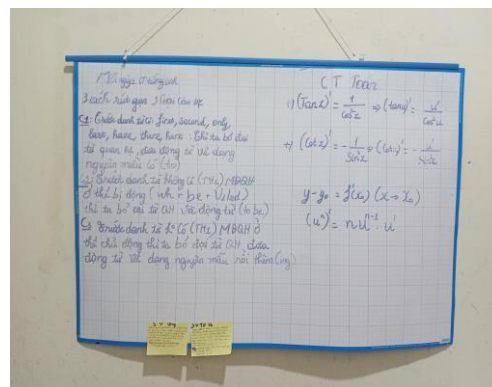
Kế hoạch học tập của học sinh Đan Lai



**Giải pháp 4: Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc tự học của HS.**

***Đối với GVBM:***

- Hướng dẫn tự học từ kiến thức giáo khoa: Cần hướng dẫn HS đọc sách giáo khoa qua một số kỹ năng: Bắt đầu đọc từ phần tóm tắt kiến thức đến những đơn vị kiến thức của bài học → tập trung vào những từ khóa có liên quan → xác định kiến thức trọng tâm và kỹ



*Bảng phụ học tập của em La Thị Hiền*

năng cần đạt → chú ý đến các câu hỏi có sẵn trong sách và tìm câu trả lời.

- Hướng dẫn tự học kết nối từ kiến thức giáo khoa đến kiến thức tham khảo: Hiện nay, việc giúp HS nâng cao kiến thức và năng lực qua tự học kết nối từ kiến thức giáo khoa đến kiến thức tham khảo là vô cùng thuận lợi nhờ sự phát triển của CNTT. Trong quá trình dạy học, GVBM định hướng cho HS hoặc tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận những vấn đề cần tìm hiểu bổ sung, mở rộng để làm rõ hơn cho các kiến thức đã có sẵn trong sách giáo khoa đối với môn học được thực hiện trong ngày vào cuối tiết học hoặc thời gian sinh hoạt học tập 15 phút đầu các buổi học.

- Rèn luyện HS thói quen viết nhật ký học tập để ghi chép những điều đã học từ sách giáo khoa, đã đọc được từ tài liệu có liên quan bài học giáo khoa, những kiến thức có giá trị trong sách giáo khoa đã vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Động viên HS biết giới thiệu với bạn bè những tài liệu tham khảo có liên quan những bài học giáo khoa, hoặc những kiến thức mở rộng thu lượm được qua hoạt động tự học.

- Hướng dẫn tự học từ Internet: Việc tự học từ Internet là một cơ hội rộng mở nhưng cũng là một thách thức lớn cho học sinh trong quá trình tự học. Vì thế GVBM rất cần định hướng HS biết cách tiếp cận, lựa chọn và chủ động tiếp nhận kiến thức từ nhiều nguồn thông tin khác nhau ... có tính trọng tâm và mục đích thiết thực đối với việc tự học. Hướng dẫn cách xử lý và vận dụng kiến thức một cách có chọn lọc thông tin, có sự gia công, xử lý thông qua việc phân tích, đánh giá, tóm lược, tổng hợp, so sánh... Giáo viên thành lập nhóm facebook, zalo nhằm gia tăng sự tương tác thường xuyên với HS.

- Hướng dẫn học sinh ôn tập: Sau một chủ điểm, một chương giáo viên sẽ yêu cầu các em tự hệ thống hóa những kiến thức đã học. Khi hướng dẫn học sinh tự học, giáo viên không cần đi vào chi tiết vì các em đã học rồi nhưng cần phải nêu các kiến thức cơ bản của các chương, các mục để học sinh nắm vững và vận dụng vào phần tự học của bản thân. Chú ý cách đặt câu hỏi kích thích học sinh tư duy: Mặc dù đã có những câu hỏi trong sách giáo khoa và sách hướng dẫn giảng dạy của giáo viên nhưng giáo viên cũng cần phải suy nghĩ thêm những câu hỏi nhằm

gợi suy nghĩ cho học sinh khi tự học. Các câu hỏi này gợi suy nghĩ thông minh cho học sinh, không phải các câu hỏi để nhớ kiến thức hoặc học thuộc lòng. Đặt câu hỏi cũng là một nghệ thuật đòi hỏi sự sáng tạo của giáo viên.

Đối với các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn TNCSHCM: Tự học chính là con đường phát huy nội lực của học sinh, vừa là mục tiêu, vừa là phương pháp giáo dục, vừa là con đường nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường. Vì vậy rất cần sự phối hợp, vào cuộc của các tổ chức này.

Đoàn TN thông qua các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục NGLL và nhất là các buổi sinh hoạt Đoàn cần lồng ghép nội dung hướng dẫn tự học. Việc tổ chức các cuộc thi, các trò chơi bổ ích như “Chào cờ đầu tuần gắn với các hoạt động Đoàn”, thi “Rung chuông vàng”, “Duyên dáng học sinh”... tạo sân chơi thiết thực cho các em HS Đan Lai tham gia, vừa rèn luyện kỹ năng sống, vừa giúp các em mạnh dạn, tự tin, vừa là cách tự học hiệu quả qua các kiến thức và hình ảnh trực quan sinh động.

GVCN phối hợp với Công đoàn nhà trường trong việc động viên HS khi các em xa nhà ăn ở sinh hoạt tại khu nội trú. Trường chúng tôi đã xây dựng được phong trào “Tiếng trống học bài”. Cứ vào mỗi buổi tối, khi đồng hồ điểm 19 giờ những hiệu lệnh được cất lên từ trống trường báo hiệu giờ học bài đã đến. Các đoàn viên Công đoàn được phân công luân phiên nhau đánh trống và hướng dẫn, giám sát, động viên các em HS người Đan Lai tại khu kí túc xá của trường. Tiếng trống học bài - chỉ là những âm thanh quen thuộc, giản dị diễn ra trong khoảng từ 3 - 5 phút vào 19 giờ tối hàng ngày nhưng đằng sau đó là những điều vô cùng ý nghĩa: Đó là việc quản lý học sinh không đi chơi lêu lổng; giúp học sinh tập trung học bài.

Đặc biệt là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn có những diễn biến phức tạp, học sinh phải học ở nhà qua hình thức dạy học online, phong trào này đã phát huy tác dụng tích cực giúp duy trì tính tập trung, nêu cao tinh thần tự giác học bài cho các em học sinh trong thời gian ở nhà.



*Em La Thị Hiền 12D và em La Thị Mai 11D tự học ở ký túc xá*

### **Giải pháp 5: Kết hợp với gia đình và nhà trường về việc hướng dẫn học sinh tự học.**

Hầu hết các em học sinh người dân tộc Đan Lai sinh sống ở vùng sâu vùng xa, hoàn toàn tách biệt với vùng thuận lợi (phải đi bộ băng qua rừng, lội suối mới vào được các bản Cò Phạt, Khe Khặng nơi các em sinh sống) kinh tế khó khăn nên gia đình thiếu thốn rất nhiều thứ cả về vật chất lẫn tinh thần. Gia đình học sinh hầu

như chỉ quan tâm đến kinh tế. Nhiều khi thiếu sự quan tâm đến các em, đặc biệt là việc học. Cho nên dễ hiểu vì sao kỹ năng tự học của các em hầu như thiếu và yếu. Chính vì vậy, giáo viên nên tìm hiểu cặn kẽ về gia đình và hoàn cảnh của các em. Tìm ra nguyên nhân sâu xa dẫn đến việc thụ động và đối phó trong học tập từ đó phối hợp với gia đình để khắc phục, động viên các em có ý thức hơn trong việc học.

Để nâng cao chất lượng học tập cũng như phong trào của nhà trường đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ ăn ý với phụ huynh học sinh. Để phụ huynh nắm bắt được tình hình và tính cách của các em, những mặt mạnh yếu sẵn có của các em, có những tác động tích cực giúp các em hoàn thiện hơn. Giáo viên cũng có thể biết được những thông tin từ phía gia đình, biết được những thói quen, suy nghĩ, việc tự học ở nhà của các em, từ đó lựa chọn ra phương pháp tốt nhất để giúp các em thoát khỏi sự thụ động, rèn luyện tính độc lập, thói quen tự học cho các em. Thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh, GV trao đổi về việc bố trí giờ tự học cho học sinh ở nhà, dành cho HS một góc học tập tách biệt với không gian sinh hoạt ồn ào của gia đình. Các ngày nghỉ như chủ nhật, ngày lễ không buộc con làm việc lao động chân tay quá nhiều mà nên để các em có thời gian tự học kết hợp nghỉ ngơi vui chơi hợp lí.

Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp gia đình thiếu hiểu biết. Họ có suy nghĩ thiên lệch về việc học tập cũng như các hoạt động giáo dục của con em mình ở trường. Họ chỉ quan tâm đến hiện tại mà không nghĩ đến tương lai con em mình. Có nhiều phụ huynh đã mắc sai lầm nghiêm trọng khi không tạo điều kiện cho con em mình học tập và tự học ở nhà, ở trường thay vào đó để các em làm việc nhà, việc đồng áng, đi làm thêm kiếm tiền. Họ không nhận thức được việc làm như vậy là không nên vì sẽ khiến cho các em ngày càng thụ động, không có kỹ năng tự học, tự khám phá, hạn chế sự độc lập trong tư duy. Chính vì thế, giáo viên cần phải phối hợp với phụ huynh học sinh, giải thích rõ cho phụ huynh về sự cần thiết của thói quen tự học đối với con em mình.

Ví dụ: gia đình em La Thị Thành 12D thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn. Trước đây gia đình luôn bỏ mặc việc học của con cái thậm chí khuyến con bỏ học, nhưng sau khi có sự phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thì bố mẹ của em đã có chuyển biến tích cực về nhận thức, nay rất quan tâm và đầu tư cho con học tập.



*Em La Thị Thành trong tiết học toán*

***(Giáo viên đánh giá năng lực tự học của học sinh qua các tiêu chí ở phụ lục 1 và 3)***

## 2. Phát triển năng lực giao tiếp thông qua công tác chủ nhiệm

a) **Mục tiêu:** Giúp học tự tin trong giao tiếp, biết cách ứng xử có văn hóa với người khác

### b) Các giải pháp thực hiện

#### **Giải pháp 1: Phát triển năng lực giao tiếp thông qua tiết sinh hoạt lớp**

Có thể nói giáo viên chủ nhiệm được xem như là một hiệu trưởng nhỏ, mỗi lớp học là một nhà trường thu nhỏ. Xưa nay ta vẫn có câu nói “Hiệu trưởng nào thì nhà trường phong trào đó”, điều này nói lên tầm ảnh hưởng quan trọng của người đứng đầu tổ chức. Đối với học sinh, giáo viên chủ nhiệm được xem như là người cha, người mẹ thứ hai của các em. Việc hình thành nhân cách, đạo đức và các kỹ năng chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ hoạt động của lớp chủ nhiệm, đặc biệt trong tiết sinh hoạt lớp, dưới sự tổ chức, điều hành của GVCN.

#### ➤ **Công tác chuẩn bị cho tiết sinh hoạt lớp:**

• Giáo viên chủ nhiệm:

- **Tìm hiểu học sinh về các đặc điểm:** Tính cách, năng lực học tập, hoàn cảnh gia đình

+ Tìm hiểu đặc điểm về tính cách của từng học sinh: Để hiểu được tính cách của từng học sinh, giáo viên phải thực hiện tốt những công việc sau:

- ✓ Bám lớp, dành nhiều thời gian sinh hoạt cùng với lớp.
- ✓ Gần bó, lắng nghe và chia sẻ với các em về cuộc sống, học tập và lao động.
- ✓ Nắm thông tin từ ban cán sự lớp.
- ✓ Luôn tạo không khí thoải mái, thân thiện trong lớp học trong khuôn khổ kỷ cương

+ Tìm hiểu về năng lực học tập của từng học sinh:

- ✓ Đánh giá năng lực học tập thông qua bộ môn mình phụ trách, qua các giáo viên khác.
- ✓ Đánh giá năng lực học tập qua kết quả xếp loại học lực của những năm học trước, kỳ học trước đó và qua các đợt kiểm tra đánh giá chất lượng.
- ✓ Đánh giá năng lực học tập qua các tiết dự giờ lớp chủ nhiệm.

+ Tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình của từng học sinh:

- ✓ Giáo viên tìm hiểu qua chính bản thân các em hoặc những em ở gần nhà
- ✓ Tìm hiểu thông qua ban cán sự thôn bản nơi cư trú của các em.
- ✓ Trực tiếp đi thăm hỏi nhà của các em.

#### - **Xây dựng bộ máy tổ chức lớp:**

+ **Đội ngũ cán sự lớp:** Đội ngũ cán bộ lớp có vai trò quan trọng đối với các hoạt động giáo dục của lớp, trong đó tác động trực tiếp đến năng lực giao tiếp của học sinh trong lớp nói chung và học sinh Đan Lai nói riêng. Vì vậy GVCN cần lựa

chọn nhân sự đảm bảo về học lực, sự nhiệt tình và hòa đồng với mọi người. Có năng lực lãnh đạo, tổ chức lớp.

+ **Xây dựng các tổ:** Việc xây dựng các tổ có ý nghĩa quan trọng trong việc quản lí lớp, tạo ra sự thi đua của từng cá nhân trong tổ, và giữa các tổ với nhau. Tùy thuộc vào sĩ số của lớp mà chia số tổ cho phù hợp, sao cho mỗi tổ từ 8 đến 10 thành viên. Việc phân chia các thành viên giữa các tổ phải có sự tương đồng về giới tính, năng lực học tập và dân tộc Đan Lai.

+ **Bố trí chỗ ngồi:** Phân chia chỗ ngồi của tổ theo bàn, chú ý vị trí của từng thành viên trong tổ, nên tách những em hay nói chuyện xa nhau ra; những em có học lực yếu xếp ngồi gần những em có học lực khá giỏi. Thời gian đổi chỗ ngồi theo định kì nhưng phải quan tâm ý kiến đề xuất của học sinh. Lưu ý đến vị trí ngồi của học sinh Đan Lai tạo cơ hội cho các em được giao tiếp với các bạn khác.

- **Xây dựng nội quy lớp:** Việc xây dựng nội quy lớp có ý nghĩa quan trọng trong công tác quản lí lớp. Để có tính thuyết phục của nội quy, khi xây dựng, giáo viên cần chú ý đến tính dân chủ. Giáo viên vạch ra định hướng sau đó cho học sinh thảo luận để hoàn thiện các tiêu chí, trong đó lưu ý điểm cộng và điểm trừ ở mỗi tiêu chí. Nội quy đảm bảo tính động viên, khích lệ đối với học sinh.

#### \* **Xây dựng chủ đề sinh hoạt của từng tuần:**

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục chung của ngành và của nhà trường mà giáo viên chủ nhiệm xây dựng chủ đề sinh hoạt tuần phù hợp với mục tiêu phát triển con người về phẩm chất và năng lực, đảm bảo môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc.

Qua quá trình làm công tác chủ nhiệm, tôi đã xây dựng các chủ đề sinh hoạt tuần như sau:

Chủ đề 1: Lớp học thân thiện

Chủ đề 2: Lớp học hạnh phúc

Chủ đề 3: Sống để yêu thương

Chủ đề 4: Vượt lên chính mình

Chủ đề 5: Hành động vì môi trường

Chủ đề 6: Sử dụng mạng xã hội có ích

Chủ đề 7: Tình yêu, tình bạn; Tôn trọng sự khác biệt.

Chủ đề 8: Tình mẫu tử

Chủ đề 9: Em làm gì ở trường

Mỗi chủ đề có thể được thực hiện trong 1 hoặc nhiều tiết sinh hoạt lớp.

- **Học sinh:** Tham gia góp ý kiến xây dựng bộ máy tổ chức lớp, phân chia chỗ ngồi và xây dựng quy chế lớp.

➤ **Tiến trình tiết sinh hoạt lớp:**

Đề tài trích giáo án sinh hoạt lớp cuối tuần gắn với chủ đề 2:

**GIÁO ÁN SINH HOẠT LỚP**

**(Sinh hoạt lớp gắn với chủ đề: Lớp học hạnh phúc)**

**I. Mục tiêu giáo dục:**

Chủ đề góp phần hình thành và phát triển cho học sinh

- Sinh hoạt lớp gắn với giáo dục giá trị sống hạnh phúc và nâng cao hiểu biết về lớp học hạnh phúc cho học sinh.
- Biết cách xây dựng lớp học hạnh phúc
- Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp khác nhau để xây dựng lớp học hạnh phúc.
- Cảm nhận được sự hạnh phúc trong cuộc sống, trong học tập và lao động.
- Năng lực **giao tiếp** thể hiện qua việc bày tỏ tình cảm và lời nói với những người xung quanh; chia sẻ những kỉ niệm về những người thân ....
- Năng lực thẩm mỹ thể hiện qua việc tổ chức làm quà tặng bạn bè, quà tặng để thể hiện tình yêu thương với những người xung quanh.
- Phẩm chất nhân ái thể hiện thông qua tình yêu thương, sự quan tâm đến bạn bè, thầy cô...

**II. Nội dung hoạt động**

- Tìm hiểu về những lời nói, việc làm thể hiện sự yêu thương, hạnh phúc trong lớp học
- Tổ chức các trò chơi về khởi động vào bài
- Hoạt động nhóm, làm quà tặng bạn trong dịp sinh nhật....

**III. Thời gian, địa điểm tổ chức, đối tượng tham gia**

- Thời gian: tiết sinh hoạt lớp thứ 7, ngày 9 tháng 10 năm 2021
- Địa điểm: các phòng học ở trường THPT Mường Quạ
- Đối tượng tham gia: HS cả lớp và GVCN

**IV. Chuẩn bị**

*a. Giáo viên:*

- Máy tính, máy chiếu
- Một số clip, hình ảnh về các tình huống trong cuộc sống hằng ngày liên quan đến các vấn đề lớp học hạnh phúc (trong Hoạt động) để HS thảo luận nhóm

- Chuẩn bị đồ dùng cho các hoạt động nhóm, trò chơi, các hoạt động khác
- b. Học sinh:* Giấy A4 và bút chì, bút màu, kéo, hồ dán

### V. Tiến trình các hoạt động

<b>Nội dung hoạt động và thời gian</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Kết quả cần đạt được</b>
<p><b>1. Ổn định lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ổn định lớp</li> <li>- Khởi động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung chú ý HS</li> <li>- Mời HS hát một bài ( Chú ý đến các em HS Đan Lai)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vui, hứng khởi</li> <li>- Sẵn sàng tham gia buổi sinh hoạt</li> <li>➤ Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác</li> </ul>
<p><b>2. Định hướng tiết SH lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu tiết sinh hoạt lớp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu MC điều hành buổi sinh hoạt lớp:</li> <li>+ Tổng kết kết quả học tập trong tuần</li> <li>+ Kế hoạch tuần tiếp theo</li> <li>+ SH chủ đề “Lớp học hạnh phúc”</li> </ul>	<p>HS nắm được nội dung buổi sinh hoạt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Phát huy năng lực giao tiếp (Trình bày vấn đề)</li> </ul>
<p><b>3. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt lớp</b></p>		
<p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p><i>Nhận xét tình hình học tập và rèn luyện trong tuần (4 phút)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu MC điều hành</li> <li>- MC mời các bạn tổ trưởng nhận xét tình hình học tập và rèn luyện của các bạn HS:</li> <li>+ Học tập</li> <li>+ Nề nếp (chuyên cần, tính kỷ luật...)</li> <li>- Khen ngợi động viên những bạn có kết quả tốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ kết quả học tập rèn luyện; nêu những khó khăn, vướng mắc gặp phải</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lắng nghe</li> <li>➤ Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp</li> </ul>

<p><b>Hoạt động 2.</b></p> <p><i>Phổ biến kế hoạch tuần tới (4 phút)</i></p>	<p>- Lớp trưởng triển khai kế hoạch tuần tiếp theo.</p>	<p>- Nêu được những hoạt động chủ yếu của lớp trong tuần tới.</p> <p>➤ Phát huy năng lực giao tiếp</p>
<p><b>Hoạt động 3. Sinh hoạt chủ đề “Lớp học hạnh phúc”</b></p>		
<p><b>Nhiệm vụ 1</b></p> <p><i>Xây dựng khái niệm lớp học hạnh phúc (6 phút)</i></p>	<p>GV trình chiếu một phóng sự về học sinh quan sát.</p> <p>Cho học sinh thảo luận và trao đổi</p> <p>Lần lượt mời các HS đưa ra ý kiến của cá nhân</p> <p>GV chú ý những học sinh trầm tính, ít phát biểu, đặc biệt là các em học sinh <b>Đan Lai</b>, tạo điều kiện để các em được phát biểu, trình bày quan điểm cá nhân</p> <p>GV nhận xét, hướng dẫn HS đưa ra kết luận</p>	<p>HS hiểu được thế nào là lớp học hạnh phúc</p> <p>➤ Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp</p>
<p><b>Nhiệm vụ 2:</b></p> <p><i>Ý nghĩa của lớp học hạnh phúc</i></p>	<p>GV chia lớp ra làm 04 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm.</p> <p>- Nêu biểu hiện của lớp học hạnh phúc qua các chủ thể:</p> <p>+ Thầy cô</p> <p>+ Bạn bè</p> <p>+ Hoạt động trải nghiệm, dã ngoại</p> <p>+ Hoạt động đoàn</p> <p>- Các nhóm trình bày ý kiến và đưa ra kết luận (Lưu ý cho HS Đan Lai</p>	<p>HS đưa ra được các biểu hiện của lớp học hạnh phúc.</p> <p>HS thực hành một vài biểu hiện của lớp học hạnh phúc</p> <p>HS hiểu được ý nghĩa và vai trò của lớp học hạnh</p>



	trình bày)	phúc ➤ Hình thành và phát huy năng lực giao tiếp
<b>Nhiệm vụ 3</b> <i>Các giải pháp xây dựng trường học hạnh phúc</i>	- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận trong vòng 2 phút để đưa ra các giải pháp - Hướng dẫn các nhóm HS thực hiện - Đánh giá kết quả	HS hiểu và đưa ra các giải pháp để thực hiện ➤ Hình thành và phát huy năng lực giao tiếp
<b>Hoạt động 4</b> <b>Củng cố và tổng kết</b>	- GV tổng kết tiết sinh hoạt + Những việc làm tốt/chưa tốt + HS cần làm những gì tiếp theo	Tổng kết nội dung chính của SHL ➤ Phát huy năng lực giao tiếp và hợp tác

## VI. Rút kinh nghiệm-đánh giá, góp ý

- Đánh giá của HS: Em đã học được gì? Em đã làm được gì?
- Đánh giá của GV: Nhận xét ý thức tham gia của HS
- Rút kinh nghiệm cho sinh hoạt tiếp theo

**\* Giáo viên đánh giá năng lực giao tiếp của học sinh Đan Lai qua các tiêu chí ở Phụ lục 4**

\* *Ưu điểm của giải pháp:* Không gian lớp học dễ dàng quản lí, điều hành và tổ chức lớp.

\* *Hạn chế của giải pháp:* Thời gian hạn chế nên tổ chức được ít hoạt động và chỉ được một số em tham gia vì vậy việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp đòi hỏi phải thực hiện qua quá trình lâu dài, nhiều tiết sinh hoạt.



*Em La Thị Thành 12D (HS Đan Lai) hát trong tiết sinh hoạt lớp*

## **Giải pháp 2: Phát triển năng lực giao tiếp thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp**

Giáo dục kỹ năng cho học sinh là một quá trình dài hạn và phải phối hợp nhiều cách thức tổ chức. Hoạt động ngoại khóa có ý nghĩa quan trọng trong giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh.

a) Công tác chuẩn bị

- Giáo viên chủ nhiệm:

+ Xây dựng chủ đề từng tháng trong năm học:

<b>Tháng</b>	<b>Chủ đề</b>
9	Mùa thu ngày khai trường
10	Ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10
11	Ngày hiến chương nhà giáo Việt Nam 20/11
12	Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12
1	Ngày truyền thống học sinh sinh viên 9/1
2	Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 3/2
3	Ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3
4	Ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4
5	Ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại 19/5

- Học sinh: Tùy thuộc vào sinh hoạt chủ đề của từng tháng mà học sinh chuẩn bị theo hướng dẫn của giáo viên.

b) Tiến trình tổ chức buổi hoạt động ngoại khóa:

Trong khuôn khổ của đề tài, tác giả trích giáo án tổ chức hoạt động ngoại khóa chủ đề của tháng 3

### **GIÁO ÁN HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA**

(Chủ đề tháng 3 – Thời lượng 3 tiết)

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Nhận thức:**

Hiểu biết về ý nghĩa của ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3.

##### **2. Kỹ năng:**

Trình bày một vấn đề trước đám đông một cách tự tin

**3. Thái độ:** Thái độ nghiêm túc, tích cực, thoải mái

**4. Năng lực hướng tới:** phát triển năng lực giao tiếp

## II. CHUẨN BỊ

### 1. Giáo viên

a) Phương pháp: Tổ chức hoạt động cá nhân kết hợp hoạt động nhóm dưới hình thức trò chơi.

b) Hình thức tổ chức: Tổ chức ngoài trời

c) Phương tiện dạy học:

- Loa kéo, máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) các lá phiếu, các dụng cụ cần thiết phục vụ các trò chơi, phần thưởng.
- Giáo viên lựa chọn MC và hướng dẫn cách thức tổ chức các hoạt động của buổi ngoại khóa.

### 2. Học sinh

- Chuẩn bị một số bài hát, bài múa, bài thơ với chủ đề về ngày quốc tế phụ nữ và thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và chuẩn bị một số trò chơi.
- Học sinh được chọn làm MC dẫn chương trình: luyện tập để thực hiện tốt nội dung công việc.

## III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

### Hoạt động 1: khởi động (15 phút)

- ✓ Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho buổi ngoại khóa
- ✓ Nội dung: Tổ chức văn nghệ kết hợp trò chơi tập thể và cá nhân
- ✓ Hình thức tổ chức: MC dẫn chương trình tổ chức lớp hát tập thể theo nhạc nền
- ✓ Sản phẩm:
  - Chọn ra 6 bạn may mắn
  - Thực hiện trò chơi: Ba người bốn chân

### ➤ Tiến trình hoạt động

Nội dung	Hoạt động của GV và HS	Kết quả cần đạt được
<b>Trò chơi:</b> Chọn 6 bạn may mắn	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên cử 1 em phụ trách âm thanh (âm nhạc) 1 em hỗ trợ giáo viên tổ chức lớp hoạt động.</li><li>- GV giới thiệu MC điều hành hoạt động.</li></ul>	Tạo không khí vui tươi, tinh thần

	<p>- Tập trung lớp ngồi thành một vòng tròn lớn, mở nhạc bài hát “Nối vòng tay lớn”, cả lớp vừa vỗ tay vừa truyền tay nhau 1 quả cam. Nhạc dừng ở đâu, người đang cầm quả cam sẽ là người may mắn.</p> <p>- Thực hiện lặp lại như trên để lựa chọn 6 bạn may mắn.</p>	<p>toả mái, hình thành kỹ năng giao tiếp và hợp tác.</p>
<p><b>Trò chơi:</b> “Ba người bốn chân”</p>	<p>6 bạn may mắn sẽ phân thành hai đội thực hiện trò chơi “Ba người bốn chân” (Nếu có cả nam và nữ thì chia đều cho cả 2 đội)</p> <p>- Ba người đứng thành hàng ngang, dùng dây buộc hai chân của 2 người kề nhau lại với nhau, hai người phía ngoài bịt mắt. Người ở giữa không bịt mắt sẽ dẫn đường. Ba người khoác vai nhau, trong quá trình di chuyển tất cả các chân phải chạm đất.</p> <p>- Hai đội đứng ở vạch xuất phát, khi nghe hiệu lệnh của MC thì bắt đầu di chuyển về vạch đích. Đội nào về đích trước mà không phạm quy sẽ dành chiến thắng.</p> <p>- MC biểu dương hai đội chơi và chúc mừng đội chiến thắng, nói phần thưởng có giá trị sẽ được trao vào cuối buổi.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Trong quá trình thực hiện trò chơi, người phụ trách âm thanh cho nền nhạc sàn to để tạo không khí sôi động sẽ gây nên sự hấp dẫn của trò chơi bởi những tiếng cười sảng khoái.</p>	<p>Thực hiện được trò chơi</p> <p>Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác</p>

**Hoạt động 2:** (45 phút) Tìm kiếm tài năng

<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Mục tiêu: Giúp các em phát huy khả năng thể hiện trước đám đông</li> <li>✓ Nội dung: Hái hoa dân chủ</li> <li>✓ Hình thức tổ chức: Lần lượt từng cá nhân hái hoa (bắt thăm)</li> <li>✓ Sản phẩm: Học sinh trình bày được theo yêu cầu trong chiếc thăm.</li> </ul>
---

➤ **Tiến trình hoạt động**

Nội dung	Hoạt động của GV – HS	Kết quả cần đạt được
<p><b>Hái hoa dân chủ:</b> chọn ra</p>	<p>- Giáo viên chuẩn bị các lá thăm có sẵn các nội dung yêu cầu học sinh thực hiện một nhiệm vụ nào đó có tính chất hài hước, vui nhộn. Ví dụ: em hãy</p>	<p>- Giáo dục truyền thống, hình thành</p>

<p>bạn, nhóm bạn có phần thể hiện ấn tượng nhất</p>	<p>thể hiện một ca khúc, một điệu múa, một điệu nhảy hoặc kể chuyện cười, thể hiện cảm xúc với ai đó ... với chủ đề ngày Quốc tế phụ nữ và ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và những chia sẻ của bản thân về sở thích, ước mơ nghề nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị một cành cây chôn ở giữa vòng tròn và găm các lá thăm lên đó.</li> <li>- GV giới thiệu MC điều hành hoạt động.</li> <li>- Lần lượt từng em lên bắt thăm (gọi là hái hoa). MC điều hành xen kẽ giữa những bạn xung phong và chỉ định, giữa bạn nam và bạn nữ, sao cho em nào cũng được tham gia trò chơi (MC lưu ý ưu tiên những bạn HS Đan Lai)</li> <li>- Lưu ý: Để thêm phần sinh động, trong nội dung các lá thăm, có những cái ghi nhiệm vụ cho hoạt động nhóm.</li> </ul> <p>Sau đó MC sẽ điều hành cho lớp bình chọn bạn, nhóm bạn có phần thể hiện ấn tượng nhất.</p> <p>MC mời bạn, nhóm bạn dành chiến thắng vào giữa vòng tròn lớp và đề nghị lớp cho một tràng pháo tay chúc mừng và nói một phần quà hấp dẫn sẽ được trao vào cuối buổi.</p> <p>MC dẫn dắt lớp chuyển sang phần tiếp theo</p>	<p>phẩm chất yêu quê hương đất nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được ước mơ nghề nghiệp bản thân.</li> <li>- Phát triển năng lực giao tiếp</li> </ul>
---	--	---

### Hoạt động 3: (25 phút) Sức mạnh đoàn kết

<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Mục tiêu: Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác</li> <li>✓ Nội dung: Kéo co</li> <li>✓ Hình thức tổ chức: chia mỗi tổ thành một đội</li> <li>✓ Sản phẩm: Các tổ hoàn thành phần thi kéo co</li> </ul>
---

#### ➤ Tiến trình hoạt động

Nội dung	Hoạt động của GV – HS	Kết quả cần đạt
<p><b>Trò chơi:</b> Chạy bằng tay phối hợp đồng đội</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia đội theo tổ sao cho số thành viên bằng nhau (Lưu ý: các đội có bố trí học sinh Đan Lai đều nhau)</li> <li>- Mỗi đội xếp thành một hàng dọc, xen kẽ giữa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đội hoàn thành trò chơi</li> </ul>

	<p>nam và nữ, ở hai bên của vạch đích, cầm lấy dây.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi nghe hiệu lệnh của MC, hai đội sẽ thi nhau kéo.</li> <li>- Hai đội sẽ thi kéo trong ba hiệp, đội nào thắng 2 hiệp sẽ dành chiến thắng.</li> <li>- Các tổ sẽ thi đấu vòng tròn, chọn đội dành giải nhất.</li> <li>- MC mời đội chiến thắng đứng thành một hàng phía trước, đề nghị cả lớp cho một tràng pháo tay chúc mừng.</li> </ul> <p><i>Chú ý: Trong quá trình diễn ra cuộc thi hướng dẫn MC luôn chú ý đến HS Đan lai, sao cho các em luôn được tham gia hoạt động; phụ trách âm thanh cho nhạc nền bốc để tạo không khí sôi nổi, thi đua.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác.</li> </ul>
--	--	---

#### **Hoạt động 4:** (5 phút) Tổng kết, đánh giá

<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Mục tiêu: Đánh giá ưu điểm, hạn chế của buổi ngoại khóa</li> <li>✓ Nội dung: Trao thưởng cho các cá nhân và tập thể đạt thành tích tốt.</li> <li>✓ Hình thức tổ chức: Giáo viên trao thưởng</li> <li>✓ Sản phẩm: Phần thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt</li> </ul>
--

#### ➤ **Tiến trình hoạt động**

<b>Nội dung</b>	<b>Hoạt động của GV – HS</b>	<b>Kết quả cần đạt được</b>
<b>Tổng kết, đánh giá</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- MC mời các cá nhân, tập thể đạt thành tích cao trong các phần thi di chuyển vào tâm của vòng tròn lớp ngồi và mời giáo viên chủ nhiệm lên trao phần thưởng.</li> <li>- Giáo viên nhận xét và tổng kết buổi hoạt động ngoại khóa, chú ý dành lời khen, khuyến khích cho HS Đan Lai; căn dặn các em thực hiện an toàn giao thông khi về nhà.</li> </ul> <p><i>*Giáo viên đánh giá năng lực giao tiếp của học sinh (Theo tiêu chí của phụ lục 4)</i></p> <p><b>Lưu ý:</b></p>	

	<p>- Tùy thuộc vào kinh phí của lớp mà phần thưởng có thể là những cây bút, quyển sách, quyển vở hoặc là những món quà có tính chất vui, hài hước như bim bim, mì tôm hay là bánh đa.</p> <p>- Nếu trường hợp lớp không có MC là học sinh thì giáo viên đảm nhận công việc này.</p>	
--	---	--

\* *Ưu điểm của giải pháp:* Thời gian dài, tổ chức các hoạt động thoải mái; tất cả các em đều được tham gia hoạt động.

\* *Hạn chế của giải pháp:* Lựa chọn MC phải có kỹ năng tổ chức tốt, đảm bảo hoạt động diễn ra liên tục, hấp dẫn nếu không sẽ dễ gây nhàm chán.



Hình ảnh hoạt động ngoại khóa

### **Giải pháp 3: Phát triển năng lực giao tiếp thông qua công tác phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường**

#### **a) Phát triển năng lực giao tiếp thông qua sự phối hợp với Đoàn trường**

Việc phối hợp với Đoàn trường có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển năng lực giao tiếp của tất cả học sinh nói chung và học sinh Đan Lai nói riêng. GVCN có thể thực hiện việc phối hợp với Đoàn trường như sau: Cung cấp danh sách học sinh Đan Lai (có ghi rõ sở thích, sở trường, năng khiếu) cho Đoàn trường để trong các tiết chào cờ đầu tuần, các buổi ngoại khóa của Đoàn trường, ban tổ chức giới thiệu cho các em học sinh Đan Lai được thể hiện mình qua các bài hát, điệu múa, điệu nhảy, các vở kịch hay kể chuyện... phù hợp với khả năng của từng em học sinh. Trong các buổi giao lưu, sinh hoạt toàn đoàn, Đoàn trường mạnh dạn giới thiệu các em tham gia các hoạt động tập thể.

\* *Ưu điểm của giải pháp:* Những em học sinh được tham gia thể hiện bản thân trong các buổi ngoại khóa như thế này sẽ nhanh chóng làm quen với phong cách đứng trước đám đông, hết e ngại, rụt rè.

\* *Hạn chế của giải pháp:* Việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa phụ thuộc vào kế hoạch của nhà trường, Đoàn trường.



Em La Thị Mai 11D (HS Đan Lai) tham gia giao lưu văn nghệ tại buổi Lễ ra mắt CLB đọc sách

## **b) Phát triển năng lực giao tiếp thông qua sự phối hợp với giáo viên bộ môn**

- Thông qua ban giám hiệu nhà trường, kiến nghị, đề xuất tác phong của giáo viên: chuẩn mực trong giao tiếp giữa giáo viên với giáo viên và giữa giáo viên với học sinh.

Trong môi trường giáo dục nhà trường, văn hóa giao tiếp giữa giáo viên với giáo viên, giáo viên với học sinh có ý nghĩa quan trọng trong sự hình thành nhân cách học sinh, khả năng giao tiếp bằng lời nói, qua đó phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác ở các em. Trong cuộc sống, chúng ta vẫn thường hay nói “Thầy nào trò nấy”. Câu nói khẳng định tầm ảnh hưởng của người thầy đối với học trò không chỉ về mặt chuyên môn mà còn cả về mặt nhân cách, ăn nói. Đối với học sinh, giáo viên là một tấm gương vĩ đại, là một thần tượng về nhân cách. Chỉ cần một lời nói khiếm nhã, một hàng động bất thường trước mặt học sinh, tâm lí của các em sau đó sẽ thay đổi, suy nghĩ về hình ảnh người thầy mẫu mực đã khác. Ngày xưa giáo dục gắn liền với câu nói “Thương cho roi cho vọt” hay là “Gỗ đầu trẻ”, nhưng câu nói đó đã không còn phù hợp trong giáo dục học sinh giai đoạn hiện nay. Giáo dục mà thầy cứ ngồi phì phèo điếu thuốc, thao thao bất tuyệt, cầm thước vọt mông bắt học sinh thuộc bài đã trở thành những hình ảnh biếm họa, phi giáo dục. Để giáo dục nhân cách học sinh, trước tiên người thầy phải mẫu mực trong giao tiếp và cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Việc xây dựng quy tắc văn hóa ứng xử là điều cần thiết trong nhà trường đối với hoạt động giáo dục, trong đó lưu ý:

+ Trong giao tiếp giữa giáo viên với giáo viên: Chú ý đến cách xưng hô khi giao tiếp như tôi, thầy, cô hoặc nếu giữa hai người bạn có thể gọi nhau là mình với bạn.

+ Trong giao tiếp với học sinh nên sử dụng các cách gọi như em, các em hay các con. Tránh cách xưng hô tao, mày, bây.

+ Trong quan hệ giữa giáo viên với giáo viên, giáo viên với học sinh phải giữ chừng mực, đúng khoảng cách, không được vượt qua giới hạn tình cảm nam nữ.

+ Trong quan hệ, giao tiếp với phụ huynh và nhân dân thì thân thiện, hòa đồng nhưng đúng chừng mực.

+ Thực hiện văn hóa xin lỗi và cảm ơn. Kính trên, nhường dưới và giúp đỡ lẫn nhau.

Trong giao tiếp của người thầy, nếu làm tốt những điều nêu trên, học sinh sẽ nhìn vào đó và học tập làm theo, qua đó kĩ năng giao tiếp sẽ hình thành và phát triển, đạt được mục tiêu giáo dục.

- Kiến nghị với ban chuyên môn, giáo viên bộ môn tích cực sử dụng các phương pháp dạy học phát huy năng lực giao tiếp của học sinh.

Để đạt được mục tiêu giáo dục, đòi hỏi phải có sự phối hợp của cả hệ thống giáo dục trong nhà trường với quá trình lâu dài. Trong đó giáo viên bộ môn có vai



trò hết sức qua trọng trong việc hình thành năng lực giao tiếp của học sinh thông qua các tiết dạy. Để đạt mục tiêu này, ban chuyên môn nhà trường cần thực hiện tốt:

+ Triển khai quyết liệt và sâu rộng việc đổi mới các phương pháp dạy học đối với tất cả giáo viên.

+ Giáo viên tích cực sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực và tận dụng tối đa các thiết bị dạy học.

+ Thực hiện kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả của việc đổi mới phương pháp dạy học.

### **c) Phát triển năng lực giao tiếp thông qua sự phối hợp với gia đình ở nhà**

Thực trạng chung hiện nay của học sinh miền núi nói chung, học sinh Đan Lai nói riêng là sự quan tâm của phụ huynh đối với con em trong việc học tập cũng như trong cuộc sống rất hạn chế, nhiều phụ huynh cả bố và mẹ đi làm ăn xa, bỏ mặc con cái ở nhà tự lo ăn ở. Nhưng cũng có những gia đình, cả bố mẹ, ông bà ở nhà nhưng con ở đâu, làm gì thì lại không hề hay biết. Thực tế trong gia đình mỗi người một điện thoại đã không còn hiếm thấy ở các thôn bản hiện nay, sự chiều chuộng con cái không đúng cách, quản lý các cháu không hợp lý đã dẫn đến các hiện tượng như nghiện game, lạm dụng điện thoại quá mức làm ảnh hưởng đến nhiều mặt, như học hành sa sút; trầm cảm; tính khí hung hăng, bạo lực; không muốn giao tiếp với người xung quanh; không thích làm việc nhà, ỉ lại trong công việc.

Để giảm thiểu hiện tượng trên, trong công tác chủ nhiệm, giáo viên cần thường xuyên liên lạc với phụ huynh bằng nhiều hình thức như: đến thăm gia đình phụ huynh học sinh; trao đổi thông qua điện thoại; mời đến dự sinh hoạt lớp ... để tuyên truyền và gợi ý phụ huynh trong việc quản lý, hướng dẫn con em sử dụng điện thoại đúng cách như:

+ Định hướng thời gian sử dụng

+ Định hướng nội dung sử dụng sử dụng

+ Giám sát việc sử dụng điện thoại của con em

Do chạy theo kinh tế, nhiều gia đình đã không còn giữ được sinh hoạt truyền thống của gia đình như cùng ngồi ăn cơm, cùng xem tivi, cùng ngồi chung bàn uống nước, nói chuyện. Thời gian người nhà quan tâm chăm sóc, giúp đỡ, nói chuyện với nhau hầu như không có, từ đó làm các em thiếu nơi để các em học hỏi về giao tiếp trong gia đình, thiếu những lời chỉ bảo, rèn dũa của phụ huynh nên rất nhiều em khi thiếu hẳn kỹ năng giao tiếp. Để đạt mục tiêu, giáo viên chủ nhiệm cần phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh để cùng giáo dục thông qua các việc như:

+ Tạo điều kiện trong gia đình luôn có sự giao tiếp giữa bố mẹ, ông bà với con cái; bố mẹ thường xuyên bày cho con cách ăn nói khi nói chuyện với người đối diện; bày con biết kính trên nhường dưới và biết nói lời xin lỗi, cảm ơn đúng lúc.

+ Trong những thời gian rảnh rỗi, không có lịch học nên dẫn các em đi làm cùng và phân cho làm những công việc nhẹ nhàng, đơn giản. Mục đích để các em nhìn thấy bố mẹ làm, từ đó biết trân quý sức lao động của bố mẹ và sẽ cố gắng giúp bố mẹ cùng làm.

\* Ưu điểm của giải pháp: Dễ thực hiện, tính khả thi cao

\* Hạn chế của giải pháp: Phụ thuộc và sự quan tâm của phụ huynh các em, giáo viên khó giám sát trực tiếp.



*Hình ảnh gặp mặt cha mẹ HS tại thôn bản*

#### **d) Phát triển năng lực giao tiếp thông qua sự phối hợp Đoàn thanh niên ở địa phương**

Trong những năm gần đây, sự kết nối giữa nhà trường với các tổ chức tại các địa phương được đẩy mạnh. Vào các dịp Lễ lớn của đất nước, Đoàn trường và Đoàn các xã Môn Sơn và Lục Dạ tổ chức các hoạt động giao lưu để tạo mối quan hệ cùng phối hợp giáo dục học sinh tại địa phương. GVCN động viên các em học sinh Đan Lai tham gia các hoạt động tại địa phương bởi đó là một trong những tiêu chí để Đoàn đánh giá, xếp loại đoàn viên, đồng thời cũng sẽ giúp các em hình thành và phát huy được nhiều kỹ năng sống. Để đạt mục tiêu trên, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Đoàn trường để tham mưu cho Đoàn thanh niên các thôn bản về việc định hướng tổ chức các hoạt động, các sân chơi cho học sinh tại địa phương nhằm lôi cuốn các em tham gia, hướng tới mục tiêu giáo dục kỹ năng sống trong đó có kỹ năng giao tiếp.

\*Ưu điểm của giải pháp: HS hứng thú tham gia các hoạt động tại địa phương

\* Hạn chế: Phụ thuộc vào tổ chức Đoàn tại địa phương, GV khó giám sát và hướng dẫn trực tiếp các em.



*Em La Văn Minh và em La Thị Thành hát giao lưu trong buổi sinh hoạt toàn đoàn của Đoàn xã Môn Sơn*

### **3. Phát triển năng lực tự học, giao tiếp cho học sinh dân tộc Đan Lai thông qua công tác quản lý của Ban giám hiệu**

Năm học 2021 – 2022 có 11/14 em học sinh Đan Lai ở bán trú tại ký túc xã của nhà trường, vì vậy việc xây dựng kế hoạch quản lý học sinh tại ký túc xá của Ban giám hiệu nhà trường không chỉ tạo cảnh quan, môi trường ký túc xanh sạch đẹp mà còn có ý nghĩa quan trọng trong công tác giáo dục học sinh.

Kế hoạch quản lý học sinh Đan Lai ở ký túc tập trung vào các vấn đề sau:

- Phân công giáo viên quản lý khu ký túc xá: Đầu năm học cấp ủy, Ban giám hiệu đã phân công thầy Nguyễn Văn Hùng phụ trách, quản lý khu ký túc xá.

- Xây dựng cảnh quan môi trường khu ký túc xá xanh – sạch – đẹp: Ban quản lý ký túc xá đã xây dựng nội quy trong đó có nội dung, mọi học sinh ở ký túc xá phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường, vệ sinh phòng ở và xung quanh ký túc sạch sẽ, chăm sóc vườn hoa trước nhà ký túc.

- Quản lý giờ tự học: Trong nội quy ghi rõ: Giờ tự học tất cả học sinh phải học nghiêm túc có thể học tại phòng ở, tại lớp học hoặc tại thư viện dưới sự quản lý của Ban quản lý ký túc. Giờ tự học các em còn có sự hướng dẫn, giúp đỡ về kiến thức, về tư liệu học tập của các thầy cô ở ký túc xá.

- Quản lý sinh hoạt, ăn ở tại ký túc xá: Ban quản lý ký túc luôn giám sát và hướng dẫn các em trong sinh hoạt hàng ngày tại ký túc; định hướng cho các em việc sử dụng điện thoại đúng mục đích; Tăng cường giao tiếp bằng tiếng phổ thông; Tổ chức sinh hoạt ký túc vào tối thứ 7 hằng tuần bằng nhiều hình thức như văn nghệ, trò chơi...

- Ban giám hiệu tìm các nguồn lực hỗ trợ chi phí học tập, ăn ở của học sinh Đan Lai có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

### **4. Định hướng nghề nghiệp cho học sinh Đan Lai**

a) Mục tiêu:

Giúp học sinh định hướng được nghề nghiệp trong tương lai, từ đó có sự lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân các em phù hợp với năng lực, sở thích và nhu cầu xã hội.

b) Các giải pháp thực hiện

- Giáo viên tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh Đan Lai theo các tiêu chí sau:

#### **✓ Sở thích của học sinh:**

Yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn nghề nghiệp đầu tiên chính là đam mê và sở thích của bản thân. Nếu không dựa trên đam mê bạn sẽ không thể làm bất cứ điều gì một cách tận tâm và không đủ động lực để vượt qua trong những lúc gặp trở ngại. Ngược lại, nếu bạn thực sự yêu thích ngành nghề và công việc đó, bạn sẽ

luôn nảy ra được những ý tưởng tuyệt vời và những giải pháp khắc phục khó khăn nhanh chóng. Do đó, hãy lắng nghe và khám phá bản thân của mình trước tiên, nó sẽ là một trong những bí quyết hàng đầu giúp bạn luôn thành công.

### ✓ **Năng lực**

Thứ hai, chính là năng lực. Thực tế đã chứng minh rằng, năng lực của bạn ảnh hưởng đến sự thành công trong tương lai rất lớn. Do vậy, khi quyết định lựa chọn nghề nghiệp nào đó, bạn cần biết mình có năng khiếu gì và có phù hợp với ngành nghề hay không. Tuyệt đối không nên lựa chọn nghề nghiệp chỉ vì làm hài lòng một ai đó, bởi nếu không có đam mê, không có năng lực bạn sẽ không thể trụ vững lâu dài.

### ✓ **Nhu cầu xã hội**

Nhu cầu xã hội hay còn gọi là thị trường lao động, đây là yếu tố luôn biến đổi không ngừng và ảnh hưởng trực tiếp đến sự chọn lựa nghề nghiệp của bạn. Vì trong một giai đoạn nhất định nào đó, sẽ có một số ngành nghề cần nhiều nguồn nhân lực, nhưng sau vài năm khi nguồn cung nhân lực quá lớn sẽ dẫn đến tình trạng bão hòa và tăng nguy cơ thất nghiệp. Do đó, bạn cần tìm hiểu thông tin, xem xét nhu cầu xã hội của ngành nghề đó trước khi lựa chọn nhé!

### ✓ **Sức khỏe**

Ngoài ra, sức khỏe cũng là yếu tố quan trọng bạn cần lưu ý khi chọn lựa nghề nghiệp. Bởi có những nghề đòi hỏi cao về sức khỏe như phi công, giao thông vận tải, hội họa... Do đó, bạn cần xem xét tình trạng sức khỏe để có thể đi hết con đường học, bám trụ và thành công với nghề.

### ✓ **Ngoại hình**

Bên cạnh những yếu tố như đam mê, sức khỏe, năng lực... thì ngoại hình cũng là một trong những yếu tố quan trọng mà bạn cần chú ý khi định hướng nghề nghiệp tương lai. Bởi có một số nghề thường đòi hỏi khá cao về ngoại hình như người mẫu, MC, diễn viên, tiếp viên hàng không... Tuy nhiên, cũng có một số ngành nghề, ngoại hình chỉ là điều kiện cần nhưng không phải là yếu tố quyết định tất cả như: Quản trị Nhà hàng – Khách sạn, nấu ăn, làm bánh, pha chế... Bởi nhà tuyển dụng thường chú ý đến kiến thức, kỹ năng tay nghề hơn vấn đề ngoại hình.

### ✓ **Gia đình**

Khi chọn lựa nghề nghiệp, bạn cũng nên lắng nghe những lời khuyên từ những người thân trong gia đình. Bởi vì, cha mẹ, anh chị là những người đi trước và hiểu được tính cách con người bạn nên sẽ đưa ra cho bạn nhiều lời khuyên hữu ích. Hoặc đôi khi, có những trường hợp bạn yêu thích ngành nghề đó vì có người trong gia đình đã từng theo nghề và niềm đam mê của bạn được ấp ủ từ bé.

- Để tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho các em có hiệu quả, giáo viên cần:

+ Luôn tìm hiểu thông tin ngành nghề, nhu cầu xã hội đối với các ngành nghề..

+ Luôn quan tâm, gần gũi các em học sinh Đan Lai. Thường xuyên trao đổi về tâm tư nguyện vọng của các em.

+ Tham mưu, phối hợp với các tổ chức trong nhà trường để tạo điều kiện tốt nhất cho các học sinh Đan Lai được thể hiện bản thân, phát triển các năng lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

*(Giáo viên đánh giá nhận thức về nghề nghiệp của học sinh Đan Lai qua phiếu khảo sát ở phụ lục 7)*

#### IV. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

Đề tài được áp dụng từ đầu học kỳ 1 năm học 2021 – 2022 tại lớp 10A, 10C, 11B, 11D, 12B, 12C, 12D trường THPT Mường Quạ thông qua các GVCN. Các kế hoạch và giáo án luôn hướng đến việc phát triển năng lực tự học, giao tiếp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh Đan Lai. Trong quá trình thiết kế giáo án và thực tế giảng dạy, chúng tôi luôn cố gắng tạo ra những tình huống gây hứng thú đối với học sinh và chú trọng đối với học sinh Đan Lai. Qua số liệu thấy rằng, học sinh đã không còn tâm lý e ngại trong buổi sinh hoạt lớp cuối tuần; các buổi hoạt động ngoại khóa được các em chờ đợi, háo hức chuẩn bị với tinh thần thoải mái. Trong các giờ học ý thức xây dựng bài sôi nổi, ý thức tự giác làm bài được nâng cao; các nhiệm vụ được giao các em luôn hoàn thành tốt.

Nhờ có sự chuyển biến tích cực về thái độ nên mục tiêu giáo dục hướng tới phát triển năng lực tự học, giao tiếp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh Đan Lai bước đầu được đánh giá là khả thi. Kết quả đánh giá được thể hiện qua các bảng số liệu sau: (Kết quả chi tiết ở Phụ lục 5, phụ lục 6, phụ lục 8 đánh giá qua quá trình áp dụng đề tài, nội dung đánh giá được thể hiện trong kế hoạch giáo dục thực nghiệm)

**Bảng 3.** Kết quả đánh giá năng lực của học sinh trước và sau khi áp dụng đề tài

Năng lực	Mức độ	Năm học			
		2020 – 2021 (Trước khi áp dụng đề tài)		2021 – 2022 (Sau khi áp dụng đề tài)	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Tự học	Tốt	0	0	6	42,8%
	Bình thường	9	64,2%	7	50%
	Hạn chế	5	35,8%	1	7,2%
	<b>Tổng</b>	<b>14</b>	<b>100%</b>	<b>14</b>	<b>100%</b>
Giao tiếp	Tốt	0	0	9	64,2%
	Bình thường	10	71,4%	4	28,6%
	Hạn chế	4	28,6%	1	7,2%
	<b>Tổng</b>	<b>14</b>	<b>100%</b>	<b>14</b>	<b>100%</b>
	Giỏi	0	0	0	0

<b>Xếp loại học lực</b>	Khá	1	7,2%	6	42,8%
	Trung bình	9	64,2%	7	50%
	Yếu	4	28,6%	1	7,2%
	<b>Tổng</b>	<b>14</b>	<b>100%</b>	<b>14</b>	<b>100%</b>

**Bảng 4: Kết quả khảo sát nguyện vọng học tập và ước mơ nghề nghiệp của học sinh Đan Lai**

Tổng số HS: 14		Số lượng	%
<b>Nguyện vọng học tập</b>	Học tiếp lên	6	42,8
	Không học tiếp lên	8	57,2
<b>Ước mơ nghề nghiệp</b>	CC, VC nhà nước	6	42,8
	Xuất khẩu lao động	7	50
	Chưa có dự định	1	7,2

Từ bảng số liệu so sánh kết quả đánh giá năng lực của học sinh trước và sau khi áp dụng đề tài thấy rằng các số liệu có sự chuyển biến tích cực. Năng lực tự học ở mức tốt từ 0% (trước khi áp dụng) tăng lên 42,8% (sau khi áp dụng); Năng lực tự học ở mức độ bình thường từ 64,2% (trước khi áp dụng) giảm xuống còn 50% (Sau khi áp dụng); Năng lực giao tiếp tốt từ 0% (trước khi áp dụng) tăng lên 64,2% (sau khi áp dụng); giao tiếp ở mức độ bình thường từ 71,4% (trước khi áp dụng) giảm xuống chỉ còn 28,6% (Sau khi áp dụng).

Nếu như trước đây các em học sinh Đan Lai chỉ suy nghĩ rằng học hết cấp 3 rồi về nhà lập gia đình, việc học tập là sự áp đặt, đối phó thì bây giờ học tập đã trở thành nhu cầu của các em (42,8%) và các em cũng đã biết ước mơ trở thành công chức, viên chức nhà nước (trở thành giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học) (42,8%), ước mơ được xuất khẩu lao động thay đổi cuộc sống, xóa đói giảm nghèo. Tiêu biểu có em Lê Thị Trâm (dân tộc Đan Lai) học sinh lớp 12D năm học 2020 – 2021 hiện nay đang du học tại Đài Loan theo hình thức vừa học vừa làm, hàng tháng đã có tiền gửi về phụ giúp gia đình.

Mặc dù thời gian áp dụng đề tài còn ngắn nhưng có thể bước đầu nhận thấy tính khả thi của đề tài. Trong mức độ “Hạn chế” của năng lực tự học và giao tiếp, tỷ lệ học sinh vẫn chiếm 7,2%, số liệu này cũng phản ánh hợp lý đối tượng học sinh, một số em cần thêm thời gian giáo dục để thay đổi tâm lí, thói quen đã ăn sâu vào trong nếp sống, phong tục của đồng bào Đan Lai. Bảng số liệu cũng cho thấy tác động tích cực của đề tài đến kết quả học tập của các em, từ 7,2 % học lực loại khá (trước khi áp dụng) đã tăng lên 42,8% (sau khi áp dụng); Học lực loại yếu giảm từ 28,6% (trước khi áp dụng) xuống còn 7,2% (sau khi áp dụng).

Trong số những em học sinh Đan Lai được khảo sát, có nhiều em có sự thay đổi tích, tiêu biểu như: Em La Thị Mai (11D) từ một học sinh nhút nhát nhưng nay thường xuyên xuất hiện trên sân khấu của nhà trường với các tiết mục văn nghệ. Từ học sinh học lực trung bình yếu thì nay là học sinh xếp loại khá (có tổng điểm các môn học kì 1 năm học 2021 – 2022 là 8,1). Được lớp bầu làm lớp phó học tập. Em La Thị Thành từ học lực yếu (năm lớp 10) nay là học sinh có học lực khá, đạt danh hiệu học sinh tiên tiến, lớp bầu làm tổ trưởng tổ 4 lớp 12D và là thành viên tích cực tham gia các hoạt động của lớp, của Đoàn trường. Em La Thị Hiền từ một học sinh ít nói, có học lực trung bình yếu thì nay (lớp 12D) em đạt danh hiệu học sinh tiên tiến, luôn hăng say phát biểu xây dựng bài.

### **PHẦN III. KẾT LUẬN:**

#### **1. Đóng góp của đề tài:**

a) Tính mới: Công tác giáo dục đạo đức học sinh trong công tác chủ nhiệm là một nhiệm vụ không xa lạ đối với bất cứ giáo viên chủ nhiệm nào. Tuy nhiên, công tác chủ nhiệm gắn với mục tiêu phát triển năng lực học sinh là một vấn đề mới theo tinh thần đổi của giáo dục hiện nay. Qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi tìm tòi các giải pháp phù hợp với đối tượng học sinh, vùng miền. Thiết kế giáo án theo tinh thần đổi mới, tổ chức hoạt động luôn hướng tới mục tiêu phát triển năng lực của học sinh.

b) Tính khoa học:

Đề tài nghiên cứu, tìm hiểu hoàn toàn phù hợp quan điểm dạy học đang triển khai đồng bộ theo sự chỉ đạo chung của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục đến các trường phổ thông.

Việc xác định đối tượng nghiên cứu cũng như phương pháp nghiên cứu, các bước tiến hành từ khảo sát điều tra số liệu, minh chứng đều đảm bảo tính khách quan và khoa học.

Cấu trúc sáng kiến được trình bày có hệ thống, đảm bảo tính logic chặt chẽ, xuất phát từ cơ sở lý luận, đến thực tiễn dạy học. Từ đó rút kinh nghiệm đưa ra những biện pháp, giáo án thể nghiệm và hiệu quả của đề tài. Đặc biệt đề tài đã được kiểm nghiệm trong năm học 2021 – 2022 tại lớp 10A, 10C, 11A, 11B, 11D, 12B, 12C, 12D trường THPT Mường Qua.

c) Tính hiệu quả:

Ở mục IV phần II đã chứng minh tính hiệu quả của đề tài, đã tạo được bước chuyển biến về chất lượng học của học sinh, cụ thể ở kết quả khảo sát sau khi áp dụng đề tài cho thấy học sinh có sự chuyển biến tích cực về năng lực tự học, giao tiếp của học sinh.

Hiệu quả bước đầu của đề tài, dù chỉ mới áp dụng ở một số lớp, nhưng chúng tôi nhận thấy với điểm tương đồng chung của đối tượng học sinh và vùng miền

núi, thiết nghĩ đề tài có thể áp dụng chung cho đối tượng học sinh dân tộc thiểu số khác ở miền núi Nghệ An.

- Phía giáo viên: Với kinh nghiệm khiêm tốn mà chúng tôi đã đề xuất trên, chúng tôi hy vọng đó có thể là gợi ý để giáo viên tham khảo, trao đổi, hoàn thiện thêm.

- Phía học sinh: trong quá trình giáo dục, các em được rèn luyện và phát triển năng lực tự học, giao tiếp, những định hướng nghề nghiệp của giáo viên đó là một trong những yếu tố quan trọng trong cuộc sống, quyết định sự thành công của các em sau này và trước mắt là sự tiến bộ trong học tập.

- Về phía gia đình phụ huynh học sinh: Có thể giúp phụ huynh tham khảo, hiểu biết thêm về đổi mới của mục tiêu giáo dục, quan tâm giúp đỡ các em học tập, có thể trở thành người bạn đồng hành cùng giáo viên và học sinh hoàn thành mục tiêu chung của giáo dục.

## **2. Kết luận chung:**

### **a) Đánh giá chung:**

Giáo dục để phát triển năng lực tự học, giao tiếp, định hướng nghề nghiệp qua công tác chủ nhiệm theo hướng đổi mới là vấn đề mới, vì vậy cần có sự hiểu biết đúng đắn về bản chất đề tài nhằm có cách dạy phù hợp với mục tiêu chung của giáo dục. Bởi vậy trong quá trình dạy học không phải chỉ một vài tiết sinh hoạt, một vài buổi ngoại khóa đã có thể phát triển được năng lực tự học, giao tiếp, định hướng được nghề nghiệp cho học sinh mà muốn đạt được mục tiêu giáo dục ta phải có lộ trình dạy học lâu dài, công tác phối hợp với các tổ chức phải thường xuyên. Để làm tốt điều này giáo viên luôn phải không ngừng tìm tòi, nghiên cứu, học hỏi để có được cách hướng dẫn, tổ chức cho học sinh ở các tiết sinh hoạt lớp, các buổi hoạt động ngoại khóa, giờ tự học nhằm phát triển được năng lực tự học, giao tiếp và định hướng nghề nghiệp cũng phù hợp mục tiêu đổi mới trong giáo dục hiện nay. Việc đánh giá sự tiến bộ của học sinh không thể qua các phiếu trắc nghiệm như đánh, mà phải qua các nội dung, hoạt động cụ thể, vì vậy giáo viên cần phải xây dựng cách thức và phương pháp đánh giá phù hợp, kết hợp đánh giá thường xuyên với đánh giá quá trình.

### **b) Ý nghĩa của đề tài:**

Có thể nói đề tài này ít nhiều đã thể hiện ý nghĩa đối với người dạy và người học. Khi vận dụng đề tài giáo viên thể hiện đúng vai trò của người hướng dẫn tổ chức các hoạt động, chứ không phải là người đứng ra làm mọi việc, qua đó hướng tới việc mục tiêu hình thành phẩm chất và năng lực của học sinh. Đối với học sinh khi tiếp cận được hướng dạy này các em sẽ trở nên chủ động, tích cực trong các hoạt động giáo dục, không khí hoạt động thoải mái, nhẹ nhàng, vui nhộn mang lại hiệu quả học tập tốt hơn.

### **c) Kiến nghị đề xuất:**



Có thể nói, trên đây là một vài kinh nghiệm của nhóm tác giả trong việc rèn luyện và phát triển năng lực tự học, giao tiếp, định hướng nghề nghiệp cho học sinh Đan Lai vì vậy chắc chắn sẽ còn những thiếu sót và hạn chế. Do đó đề tài thực sự được áp dụng trong giáo dục cho học sinh trên địa bàn miền núi Nghệ An nói chung và trường THPT Mừng Quạ nói riêng. Rất mong muốn nhận được sự đóng góp chân thành từ đồng nghiệp để đề tài được hoàn thiện hơn, thực sự mang lại hiệu quả cho giáo viên, cũng như học sinh trên địa bàn miền núi Nghệ An nói chung và trường THPT Mừng Quạ nói riêng.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1a

**TRƯỜNG THPT MUỜNG QU**

**PHIẾU KHẢO SÁT**

Họ và tên: ..... ; Lớp: .....

**Hãy đọc kĩ và đánh dấu nhân (x)vào ô em lựa chọn**

**Câu hỏi 1.Em có thường xuyên tự học không?**

1	2	3	4
Không tự học	Có tự học nhưng không thường xuyên	Thường xuyên	Câu trả lời khác

**Câu hỏi 2: Em thường tự học bằng cách nào?**

1	2	3	4	5
Tự ôn tập bài đã học	Tìm hiểu trước bài mới.	Tự ghi chép bài giảng của GV và hỏi những người xung quanh.	Tự sưu tầm tài liệu trên internet, sách tham khảo ...	Tự lập kế hoạch học tập trong tuần, trong tháng.

**Câu hỏi 3: Thời gian mà em dành cho việc tự học là bao nhiêu?**

1	2	3	4
Dưới 1 giờ/ ngày	Từ 1 giờ đến 3 giờ/ ngày	Trên 3 giờ/ ngày	Câu trả lời khác

**PHỤ LỤC 1b**  
**CHO ĐIỂM PHIẾU KHẢO SÁT SỐ 1**

Tiêu chí Câu	1	2	3	4	5
Câu 1	0 điểm	5 điểm	10 điểm		
Câu 2	5 điểm	10 điểm	15 điểm	20 điểm	25 điểm
Câu 3	5 điểm	10 điểm	15 điểm		

**PHỤ LỤC 1c**  
**XẾP LOẠI MỨC ĐỘ THEO ĐIỂM CỦA PHIẾU KHẢO SÁT SỐ 1**

MỨC ĐỘ	Điểm
Tốt	Trên 30 điểm
Bình thường	Từ 10 điểm đến 30 điểm
Hạn chế	Dưới 10 điểm

**PHỤ LỤC 2**

**TRƯỜNG THPT MƯỜNG QU**

**PHIẾU KHẢO SÁT GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM**

Thầy (cô) vui lòng chọn các mức độ (hình thức) mà thầy cô đã thực hiện tại đơn vị

**Câu 1. Đối với tiết sinh hoạt lớp, thầy (cô):**

- A. Rất quan tâm.                      B. Quan tâm.                      C. Không quan tâm.

**Câu 2. Đối với hoạt động NGLL, thầy (cô):**

- A. Rất quan tâm.                      B. Quan tâm.  
C. Đã có Đoàn trường tổ chức, GVCN không phải thực hiện.

**Câu 3. Nội dung sinh hoạt lớp, thầy (cô):**

- A. Chú trọng đánh giá nhận xét, xử lý vi phạm nội quy, triển khai kế hoạch.  
B. Đánh giá nhận xét, xử lý vi phạm nội quy, triển khai kế hoạch; chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, kỹ năng tự học cho học sinh.  
C. Tùy thuộc vào kế hoạch nhà trường mà triển khai nội dung sinh hoạt.

**PHỤ LỤC 3**  
**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TỰ HỌC**

Các kỹ năng	Mức độ		
	Tốt	Bình thường	Hạn chế
Lập kế hoạch tự học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được mục tiêu tự học</li> <li>- Lập được thời gian biểu cho việc tự học</li> <li>- Xác định nội dung tự học</li> <li>- Xác định được các nhiệm vụ cần thực hiện để đạt mục tiêu tự học</li> <li>- Xác định được các điều kiện tự học</li> <li>- Biết nhìn nhận, tự đánh giá hoạt động tự học của bản thân</li> <li>- Lựa chọn được cách tự học hiệu quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được mục tiêu tự học nhưng chưa cụ thể.</li> <li>- Lập được thời gian biểu cho việc tự học nhưng chưa chi tiết</li> <li>- Xác định nội dung, điều kiện tự học còn chưa đầy đủ</li> <li>- Nhìn nhận, đánh giá hoạt động tự học của bản thân chưa rõ ràng.</li> <li>- Lựa chọn cách tự học hiệu quả còn chưa cao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không xác định được mục tiêu tự học</li> <li>- Không lập được thời gian biểu cho việc tự học</li> <li>- Không xác định được nội dung tự học dẫn đến không xác định được các nhiệm vụ, các điều kiện tự học cần thực hiện để đạt mục tiêu tự học</li> <li>- Không Biết nhìn nhận, tự đánh giá hoạt động tự học của bản thân</li> <li>- Không lựa chọn được cách tự học hiệu quả</li> </ul>
Thực hiện các hoạt động tự học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tra cứu, tìm kiếm, xử lý thông tin hiệu quả</li> <li>- Trình bày kết quả tự học, có kỹ năng phản biện</li> <li>- Tự giác trong tự học</li> <li>- Có ý thức tự giác, kiên trì khắc phục khó khăn khi tự học</li> <li>- Xác định được hứng thú trong học tập, có tinh thần trách nhiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tra cứu, tìm kiếm, xử lý thông tin nhưng chưa hiệu quả</li> <li>- Trình bày được kết quả tự học, nhưng kỹ năng phản biện còn hạn chế.</li> <li>- Tự giác tự học nhưng sự kiên trì, khắc phục khó khăn còn hạn chế</li> <li>- Chưa có hứng thú trong học tập, việc học còn xem là trách</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không biết tra cứu, tìm kiếm, xử lý thông tin</li> <li>- không trình bày kết quả tự học, không có kỹ năng phản biện</li> <li>- Không có ý thức kiên trì khắc phục khó khăn khi tự học</li> <li>- không có hứng thú trong học tập, các hoạt động học mang tính đối phó.</li> </ul>

	<p>thực hiện đầy đủ, đúng các hoạt động học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn được phương pháp tự học hiệu quả</li> <li>- Đặt được bộ câu hỏi tìm hiểu vấn đề.</li> </ul>	<p>nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp tự học chưa hiệu quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có phương pháp tự học hiệu quả</li> </ul>
Kỹ năng tự đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng thành thạo công tự đánh giá quá trình tự học của bản thân</li> <li>- Nhận định, tự rút kinh nghiệm để thực hiện điều chỉnh quá trình tự học của bản thân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng được công tự đánh giá quá trình tự học của bản thân nhưng chưa toàn diện.</li> <li>- Việc rút kinh nghiệm để điều chỉnh quá trình tự học của bản thân còn chưa đầy đủ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không sử dụng được công tự đánh giá quá trình tự học của bản thân</li> <li>- Không nhận định, tự rút kinh nghiệm để thực hiện điều chỉnh quá trình tự học của bản thân</li> </ul>

#### PHỤ LỤC 4

#### TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC GIAO TIẾP

Mức độ	Yêu cầu
Tốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự tin, sử dụng ngôn từ đúng chuẩn mực, cử chỉ điệu bộ phù hợp.</li> <li>- Chủ động, tự tin khi trình bày một vấn đề trong học tập; các hoạt động đoàn thể và trong cuộc sống.</li> </ul>
Bình thường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng ngôn từ phù hợp khi giao tiếp với người xung quanh nhưng còn rụt rè, thiếu tự tin.</li> <li>- Trong học tập khi chỉ định mới phát biểu.</li> </ul>
Hạn chế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi giao tiếp thiếu câu thưa gửi, thiếu lời cảm ơn. Chưa biết ứng xử với người trên, dưới như thế nào cho phải lễ.</li> <li>- Trong học tập, khi được chỉ định nhưng không trình bày được vấn đề.</li> </ul>

**PHỤ LỤC 5**  
**KẾT QUẢ KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH ĐAN LAI**  
**ĐẦU NĂM HỌC 2021 – 2022**

(Học lực là kết quả của năm học 2020 – 2021)

TT	Họ và tên	Lớp	Tự học			Giao tiếp			Học lực	Hạnh kiểm
			Tốt	Bình thường	Hạn chế	Tốt	Bình thường	Hạn chế		
1	La Thị Thùy	10A		x			x		TB	K
2	La Văn Minh	10A		x			x		TB	K
3	Lê Trần Bảo An	10C			x			x	Yếu	TB
4	La Thị Bảy	10C			x			x	Yếu	TB
5	La Văn Thám	10C			x			x	Yếu	TB
6	La Thị Tiên	11A		x			x		TB	K
7	Ngân Thị Hiền	11A			x		x		TB	K
	La Văn Thành	11B			x			x	Yếu	TB
8	La Thị Mai	11D		x			x		K	T
9	La Thị Anh	12B		x			x		TB	T
10	Vi Thị Hà	12B		x			x		TB	T
11	La Văn Tuấn	12C		x			x		TB	K
12	La Thị Hiền	12D		x			x		TB	T
13	La Thị Thành	12D		x			x		TB	T

**PHỤ LỤC 6**  
**KẾT QUẢ KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH ĐAN LAI**  
**CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2021 – 2022**

TT	Họ và tên	Lớp	Tự học			Giao tiếp			Học lực	Hành kiểm
			Tốt	Bình thường	Hạn chế	Tốt	Bình thường	Hạn chế		
1	La Thị Thùy	10A		x		x			TB	T
2	La Văn Minh	10A		x			x		TB	K
3	Lê Trần Bảo An	10C		x			x		TB	K
4	La Thị Bầy	10C		x			x		TB	K
5	La Văn Thám	10C		x		x			TB	T
6	La Thị Tiên	11A	x			x			K	T
7	Ngân Thị Hiền	11A	x			x			K	T
8	La Văn Thành	11B			x			x	Y	K
9	La Thị Mai	11D	x			x			K	T
10	La Thị Anh	12B	x			x			K	T
11	Vi Thị Hà	12B		x			x		TB	K
12	La Văn Tuấn	12C		x		x			TB	K
13	La Thị Hiền	12D	x			x			K	T
14	La Thị Thành	12D	x			x			K	T

## PHỤ LỤC 7

### TRƯỜNG THPT MUỜNG QU

#### PHIẾU KHẢO SÁT NGUYỆN VỌNG HỌC TẬP

**Câu 1:** Sau khi tốt nghiệp THPT em sẽ:

- A. Tiếp tục học tập lên
- B. Đi làm công nhân
- C. Lập gia đình

**Câu 2:** Ước mơ của em sau này:

- A. Thành công chức, viên chức nhà nước ( Trở thành .....)
- B. Xuất khẩu lao động
- C. Chưa có dự định gì

## PHỤ LỤC 8

### KẾT QUẢ KHẢO SÁT NGUYỆN VỌNG HỌC TẬP CỦA HỌC SINH ĐAN LAI

TT	Họ và tên	Lớp	Nguyện vọng học tập		Ước mơ nghề nghiệp			Ghi chú
			Học tiếp lên	Không học tiếp lên	CC, VC nhà nước	Xuất khẩu lao động	Chưa có dự định	
1	La Thị Thùy	10A	x		x			Giáo viên tiểu học
2	La Văn Minh	10A		x		x		
3	Lê Trần Bảo An	10C	x		x			Giáo viên mầm non
4	La Thị Bầy	10C		x		x		
5	La Văn Thám	10C		x		x		
6	La Thị Tiên	11A	x		x			Giáo viên mầm non
7	Ngân Thị Hiền	11A	x		x			Giáo viên



								mầm non
8	La Văn Thành	11B		x			x	
9	La Thị Mai	11D	x		x			Giáo viên mầm non
10	La Thị Anh	12B		x		x		
11	Vi Thị Hà	12B		x		x		
12	La Văn Tuấn	12C		x		x		
13	La Thị Hiền	12D	x		x			Giáo viên tiểu học
14	La Thị Thành	12D		x		x		
<b>Tổng</b>			6	8	6	5	1	

**Bang 4: Kết quả khảo sát nguyện vọng học tập và ước mơ nghề nghiệp của học sinh Đan Lai**

Tổng số HS: 14		Số lượng	%
<b>Nguyện vọng học tập</b>	Học tiếp lên	6	42,8
	Không học tiếp lên	8	57,2
<b>Ước mơ nghề nghiệp</b>	CC, VC nhà nước	6	42,8
	Xuất khẩu lao động	7	50
	Chưa có dự định	1	7,2

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị Quyết số 29 - NQ/TW năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo.
2. Giáo trình: Chuyên đề giáo dục kỹ năng sống của tác giả PGS-TS Nguyễn Thanh Bình
3. Hoạt động của giáo viên chủ nhiệm của tác giả Nguyễn Việt Hùng – Hà Thế Truyền
4. Các trang web chính:  
<https://www.google.com.vn>  
<http://violet>